

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



VNINDEX LÊN ĐỈNH CAO MỚI
Ngày: 11/05/2026 – 15/05/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN

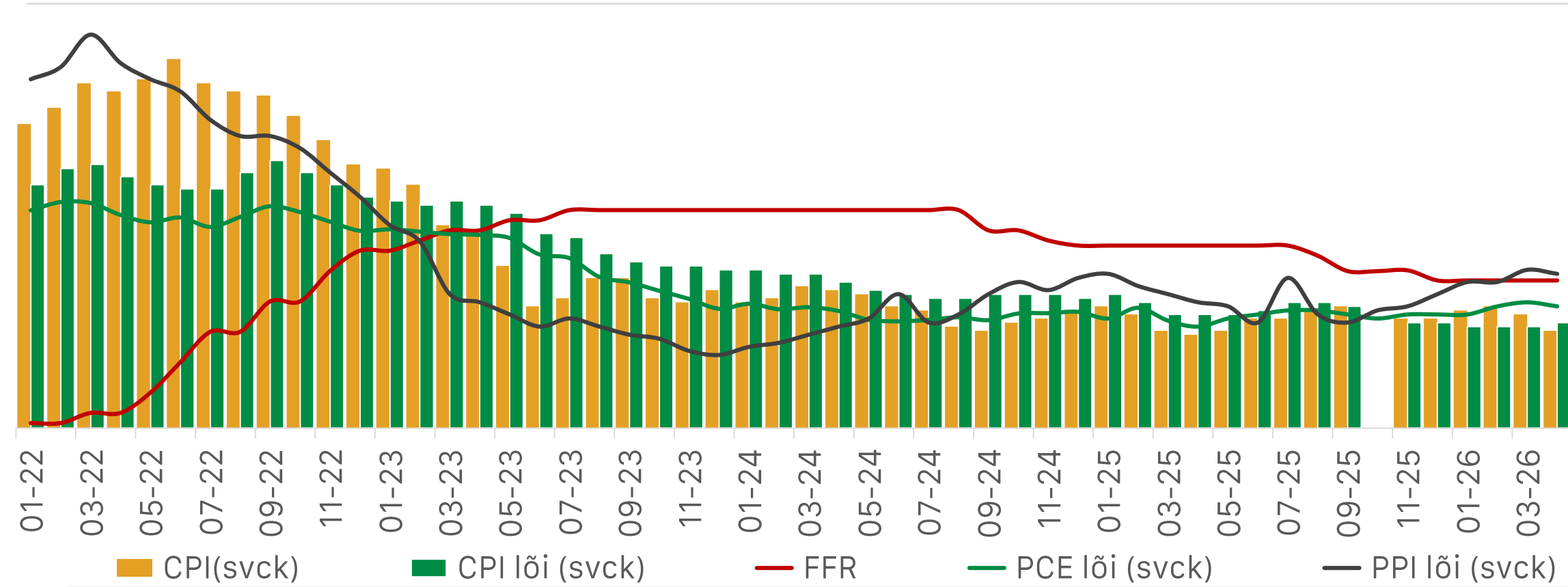


TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

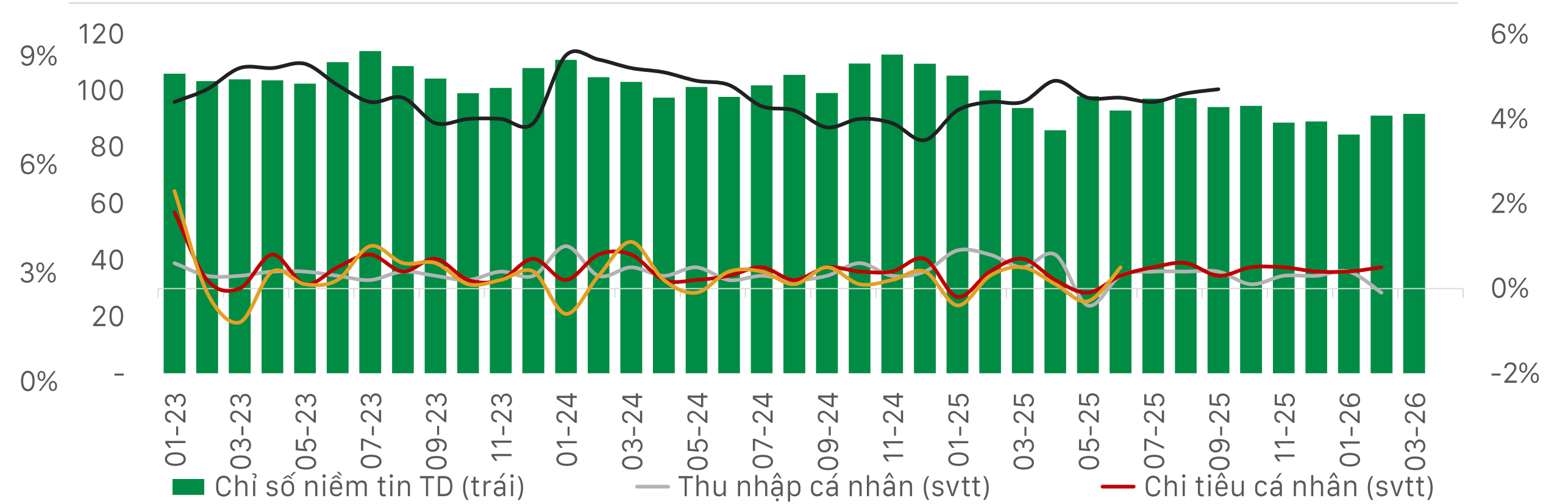


Bức tranh kinh tế Mỹ thể hiện trạng thái "hạ cánh mềm nhưng chưa hoàn toàn an toàn". Tăng trưởng vẫn được duy trì nhờ đầu tư công nghệ và nền tảng kinh tế vững, nhưng đang dần chậm lại khi tiêu dùng suy yếu và chính sách tiền tệ vẫn thắt chặt tương đối. Lạm phát giảm nhưng không đủ nhanh để cho phép Fed chuyển sang chu kỳ nới lỏng mạnh, khiến môi trường tài chính tiếp tục duy trì mức độ hạn chế nhất định đối với hoạt động kinh tế. Trong ngắn hạn, kịch bản cơ sở là kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng quanh 2%, tránh suy thoái nhưng thiếu động lực bùng nổ. Tuy nhiên, rủi ro nằm ở việc nếu tiêu dùng suy yếu nhanh hơn kỳ vọng hoặc thị trường lao động điều chỉnh mạnh, nền kinh tế có thể chuyển sang trạng thái tăng trưởng thấp hơn. Ngược lại, nếu năng suất từ AI và đầu tư doanh nghiệp tiếp tục cải thiện, Mỹ vẫn có thể duy trì vai trò động lực tăng trưởng chính của kinh tế toàn cầu trong 2026, dù trong một môi trường chính sách thận trọng và nhiều biến số hơn trước.

. Tăng trưởng duy trì nhưng có dấu hiệu phân hóa rõ rệt

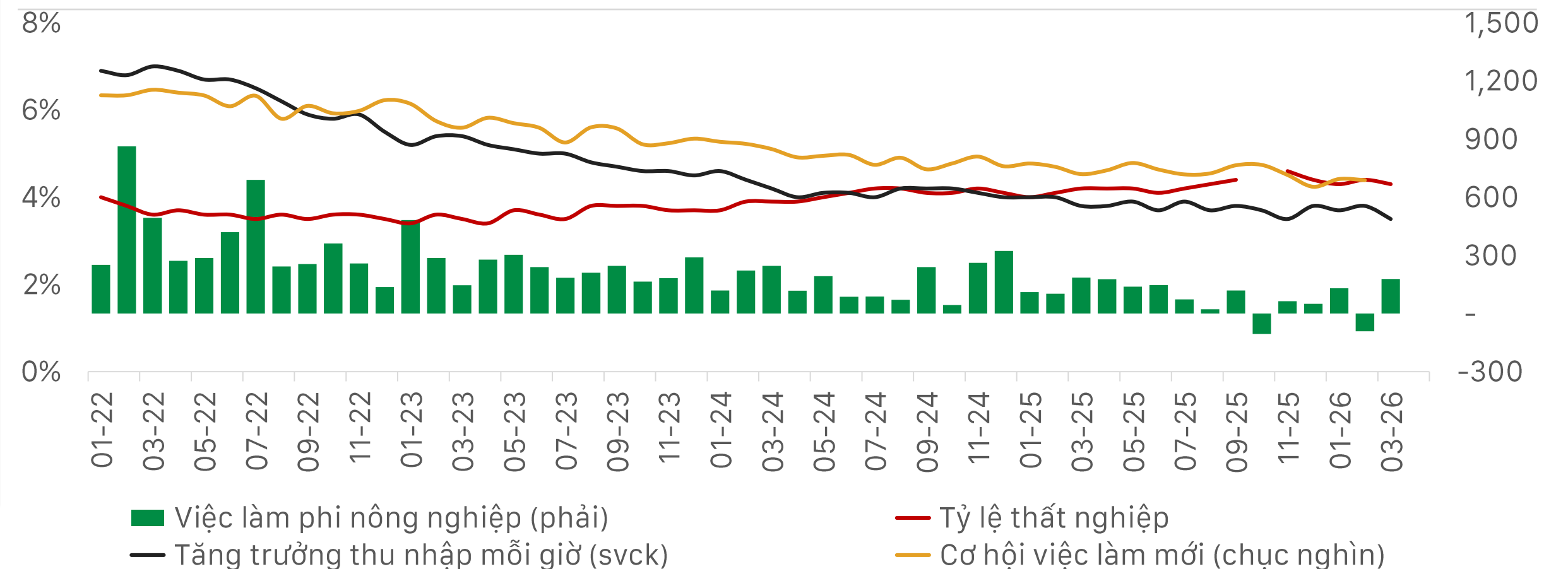


Lạm phát giảm chậm, khiến Federal Reserve duy trì lập trường thận trọng



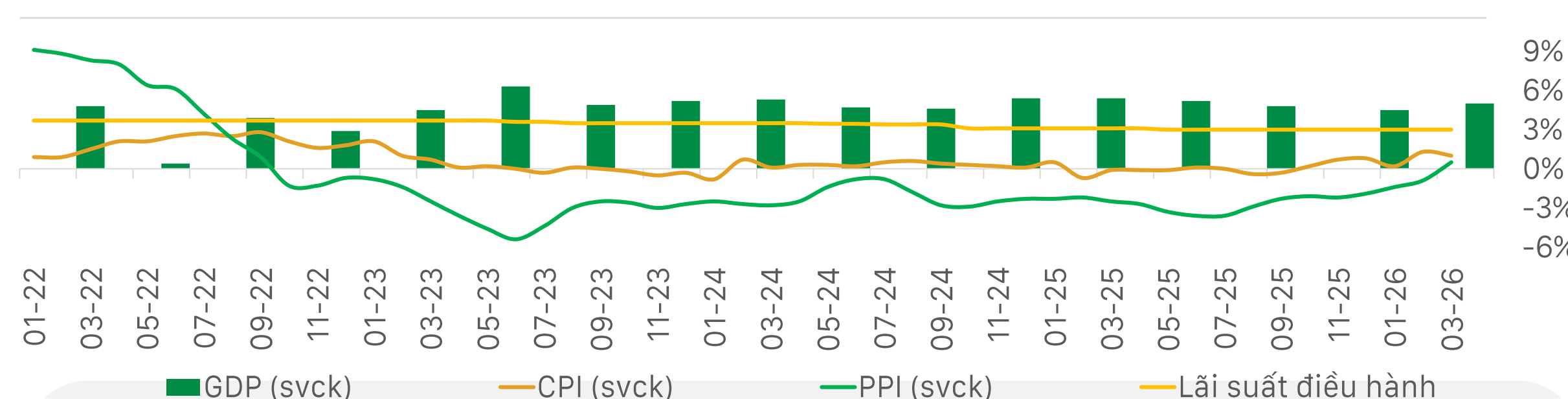
1. Tăng trưởng duy trì nhưng có dấu hiệu phân hóa rõ rệt. Các dữ liệu và phân tích gần đây cho thấy kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng quanh 2–2,3% trong năm 2026, nhưng động lực không đồng đều: đầu tư doanh nghiệp (đặc biệt liên quan đến AI và công nghệ) tiếp tục tích cực, trong khi tiêu dùng hộ gia đình bắt đầu chậm lại do chi phí vay cao và sức mua bị bào mòn trước đó. Lĩnh vực sản xuất cải thiện nhẹ nhưng chưa đủ mạnh để trở thành trụ cột, khiến tăng trưởng mang tính "lệch pha" giữa các khu vực. **2. Lạm phát giảm chậm, khiến Federal Reserve duy trì lập trường thận trọng.** Lạm phát tại Mỹ tiếp tục xu hướng giảm nhưng vẫn neo trên mục tiêu 2%, đặc biệt là lạm phát dịch vụ còn "cứng". Điều này khiến Fed duy trì quan điểm "higher for longer", trì hoãn việc cắt giảm lãi suất mạnh. Kỳ vọng thị trường hiện nghiêng về kịch bản cắt giảm lãi suất hạn chế trong nửa cuối 2026, thay vì nới lỏng nhanh như kỳ vọng trước đó. Chính sách tiền tệ vì vậy vẫn đóng vai trò kiểm soát lạm phát hơn là kích thích tăng trưởng. **3. Thị trường lao động hạ nhiệt dần nhưng chưa suy yếu.** Thị trường lao động Mỹ tiếp tục giảm nhiệt một cách có kiểm soát: số việc làm mới giảm so với giai đoạn 2024–2025, tăng trưởng tiền lương chậm lại, nhưng tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp lịch sử. Sự điều chỉnh này giúp giảm áp lực lạm phát tiền lương, nhưng đồng thời cũng khiến động lực tiêu dùng yếu dần, làm gia tăng rủi ro tăng trưởng chậm lại trong các quý tới.

Thị trường lao động hạ nhiệt dần nhưng chưa suy yếu



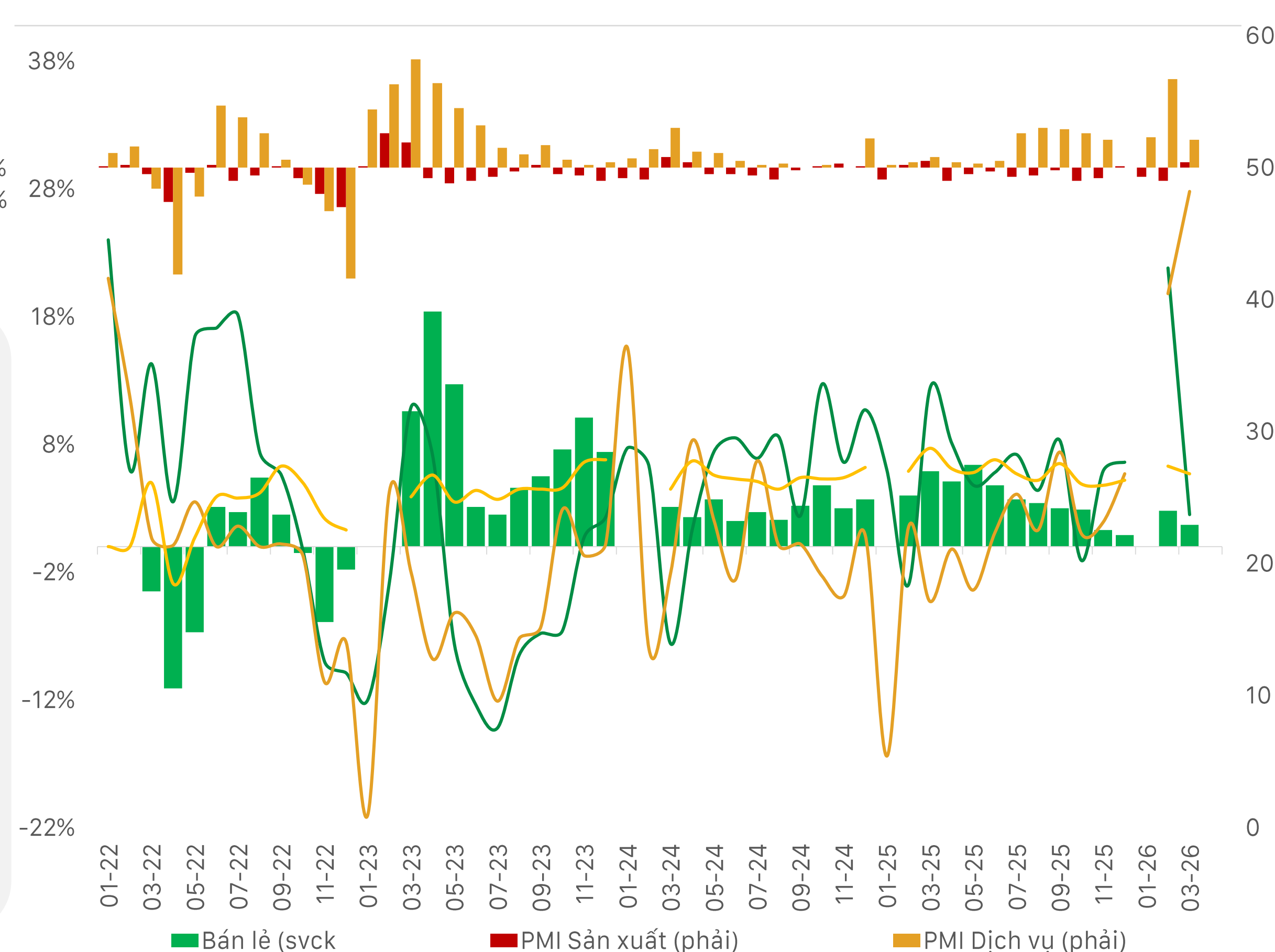
Kinh tế Trung Quốc thể hiện trạng thái “phục hồi không đồng đều và thiếu động lực nội sinh”. Vấn đề cốt lõi không còn là chu kỳ ngắn hạn mà là chuyển đổi mô hình tăng trưởng: từ bất động sản và đầu tư công sang tiêu dùng và công nghệ. Tuy nhiên, quá trình này diễn ra chậm do niềm tin khu vực tư nhân suy yếu và bảng cân đối của hộ gia đình bị ảnh hưởng sau chu kỳ bất động sản. Trong ngắn hạn, kịch bản cơ sở là tăng trưởng duy trì quanh 4–4,5%, với chính sách tiếp tục nới lỏng có kiểm soát nhưng khó tạo bất phá mạnh. Rủi ro lớn nhất nằm ở việc bất động sản suy yếu kéo dài hơn dự kiến, làm xói mòn niềm tin và gây hiệu ứng lan tỏa sang tài chính – ngân sách địa phương. Ngược lại, nếu các biện pháp hỗ trợ chuyển sang quy mô lớn hơn và cải thiện niềm tin khu vực tư nhân, Trung Quốc có thể ổn định tăng trưởng và từng bước tái cân bằng. Dù vậy, trong trung hạn, nền kinh tế nhiều khả năng sẽ bước vào giai đoạn tăng trưởng thấp hơn nhưng bền vững hơn, phản ánh quá trình điều chỉnh cấu trúc sâu rộng.

Tăng trưởng duy trì nhưng thiếu lực kéo bền vững



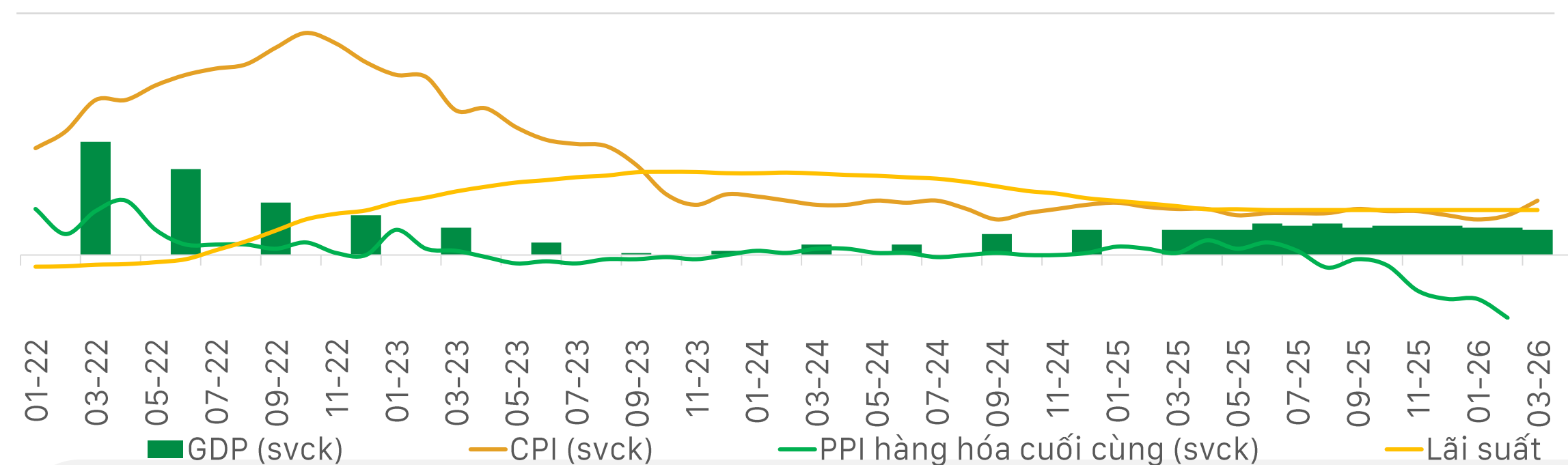
1. Tăng trưởng duy trì nhưng thiếu lực kéo bền vững. Kinh tế Trung Quốc giữ được nhịp tăng trưởng quanh 4,5–5%, chủ yếu nhờ xuất khẩu phục hồi theo chu kỳ công nghệ và các ngành sản xuất chiến lược (xe điện, pin, thiết bị năng lượng). Tuy nhiên, cầu nội địa yếu – đặc biệt là tiêu dùng hộ gia đình – do thu nhập kỳ vọng thấp và tâm lý thận trọng. Đầu tư tư nhân phục hồi chậm, khiến cấu trúc tăng trưởng tiếp tục phụ thuộc vào khu vực công và xuất khẩu, thay vì chuyển sang mô hình dẫn dắt bởi tiêu dùng. **2. Bất động sản suy yếu kéo dài, lan sang hệ thống tài chính.** Khủng hoảng trong lĩnh vực bất động sản vẫn là điểm nghẽn lớn: doanh số bán nhà giảm, giá nhà đi ngang hoặc giảm ở nhiều thành phố, và áp lực thanh khoản đối với các doanh nghiệp phát triển chưa được giải quyết triệt để. Điều này ảnh hưởng đến tài sản hộ gia đình, niềm tin tiêu dùng và nguồn thu ngân sách địa phương. Các biện pháp hỗ trợ (nới lỏng tín dụng, giảm lãi suất, chương trình hoàn thiện dự án dang dở) giúp hạn chế rủi ro hệ thống nhưng chưa tạo được chu kỳ phục hồi rõ ràng. **3. Chính sách vĩ mô nới lỏng có chọn lọc nhưng hiệu quả truyền dẫn hạn chế.** People's Bank of China duy trì lập trường nới lỏng thận trọng (giảm lãi suất, hạ RRR), trong khi chính sách tài khóa tập trung vào hạ tầng và công nghệ. Tuy nhiên, hiệu quả truyền dẫn yếu do cầu tín dụng thấp và khu vực tư nhân dè dặt mở rộng đầu tư. Đồng thời, áp lực bên ngoài (căng thẳng thương mại, dịch chuyển chuỗi cung ứng) khiến Trung Quốc phải cân bằng giữa ổn định tăng trưởng ngắn hạn và tái cấu trúc dài hạn.

Chính sách vĩ mô nới lỏng có chọn lọc nhưng hiệu quả truyền dẫn hạn chế.



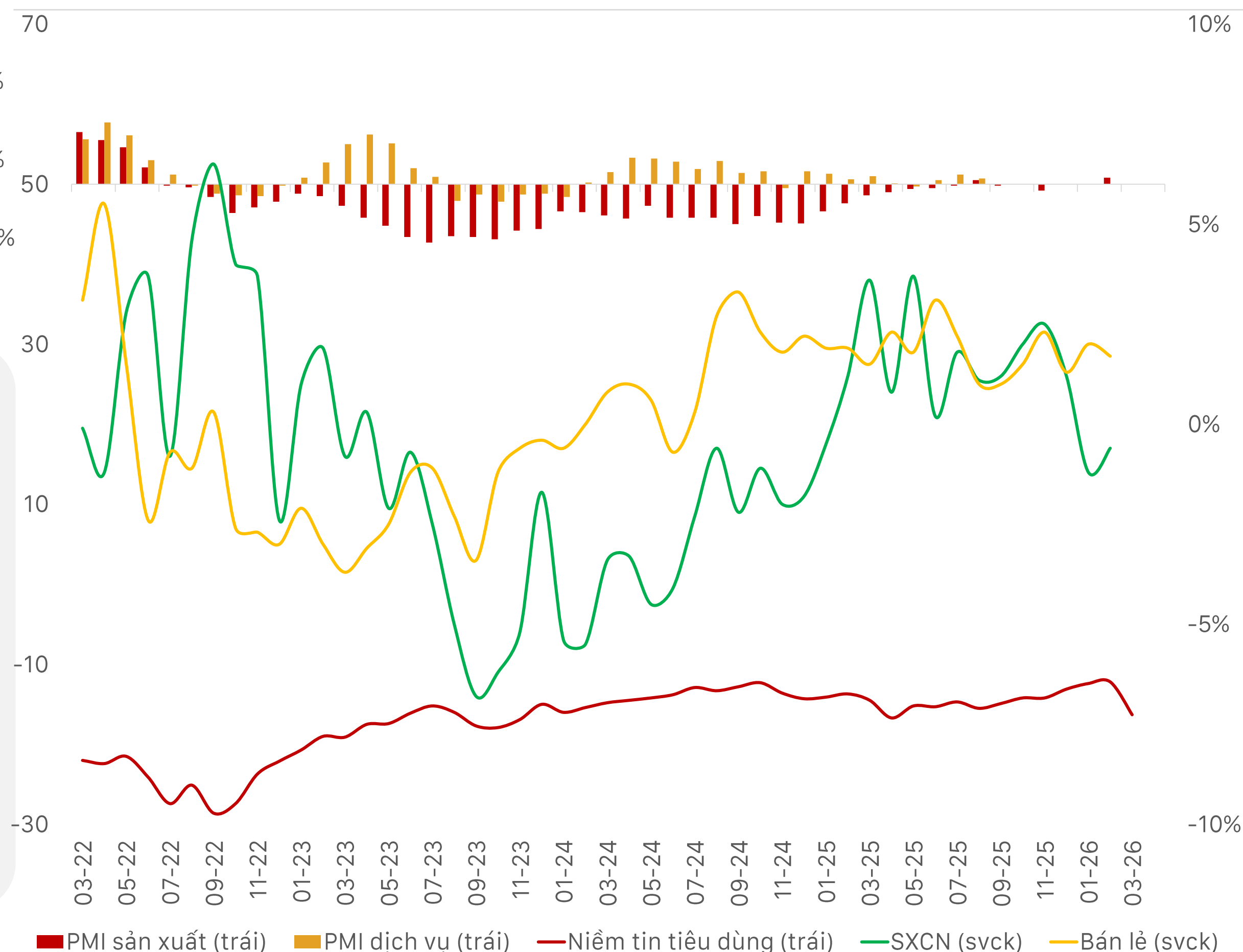
Kinh tế châu Âu thể hiện trạng thái “ổn định nhưng thiếu động lực bứt phá”. Việc lạm phát giảm về gần mục tiêu đã giúp môi trường tài chính bớt căng thẳng và mở ra khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ, nhưng điều này không đủ để nhanh chóng khôi phục tốc độ tăng trưởng cao. Những thách thức cấu trúc — bao gồm năng suất thấp, dân số già hóa và sự phụ thuộc lớn vào thương mại toàn cầu — tiếp tục hạn chế tiềm năng tăng trưởng của khu vực. Trong trung hạn, triển vọng của châu Âu phụ thuộc vào khả năng tăng đầu tư công nghệ, chuyển đổi năng lượng và củng cố thị trường nội khối để tạo ra nguồn tăng trưởng mới. Nếu các chính sách kích thích đầu tư và cải thiện năng suất được triển khai hiệu quả, khu vực có thể duy trì tăng trưởng ổn định quanh 1–1,5 % trong giai đoạn 2026–2027. Tuy nhiên, nếu cầu nội địa và đầu tư tư nhân không cải thiện đáng kể, châu Âu có nguy cơ tiếp tục rơi vào trạng thái tăng trưởng thấp kéo dài so với các trung tâm kinh tế lớn khác trên thế giới.

Tăng trưởng trì trệ, phân hóa giữa các nền kinh tế lõi



1. Tăng trưởng trì trệ, phân hóa giữa các nền kinh tế lõi. Khu vực Eurozone duy trì mức tăng trưởng thấp, quanh 0,5–1%, phản ánh nhu cầu nội địa yếu và tác động kéo dài từ lãi suất cao trước đó. Germany tiếp tục là điểm nghẽn với sản xuất công nghiệp suy yếu và phụ thuộc xuất khẩu, trong khi France và Spain có phần ổn định hơn nhờ tiêu dùng và dịch vụ. Tổng thể, tăng trưởng mang tính phân hóa rõ rệt, thiếu một động lực chung đủ mạnh để kéo toàn khu vực. **2. Lạm phát giảm nhanh, mở đường cho chu kỳ nới lỏng tiền tệ.** Lạm phát tại châu Âu đã giảm đáng kể về gần mục tiêu 2%, đặc biệt là nhờ giá năng lượng hạ nhiệt và cầu yếu. Điều này tạo điều kiện để European Central Bank bắt đầu chu kỳ cắt giảm lãi suất sau giai đoạn thắt chặt mạnh trước đó. Tuy nhiên, lạm phát dịch vụ vẫn tương đối “cứng”, khiến ECB duy trì cách tiếp cận nới lỏng thận trọng, tránh rủi ro đảo chiều chính sách quá sớm. **3. Cầu nội địa yếu và áp lực cấu trúc tiếp tục đè nặng triển vọng.** Tiêu dùng hộ gia đình phục hồi chậm do thu nhập thực cải thiện chưa đủ mạnh và tâm lý thận trọng. Đầu tư doanh nghiệp bị kìm hãm bởi chi phí vốn cao và triển vọng tăng trưởng kém hấp dẫn. Bên cạnh đó, châu Âu vẫn đối mặt với các vấn đề dài hạn như giá năng lượng cao tương đối, già hóa dân số và năng suất thấp, làm suy giảm khả năng cạnh tranh và hạn chế tốc độ phục hồi.

Cầu nội địa yếu và áp lực cấu trúc tiếp tục đè nặng triển vọng

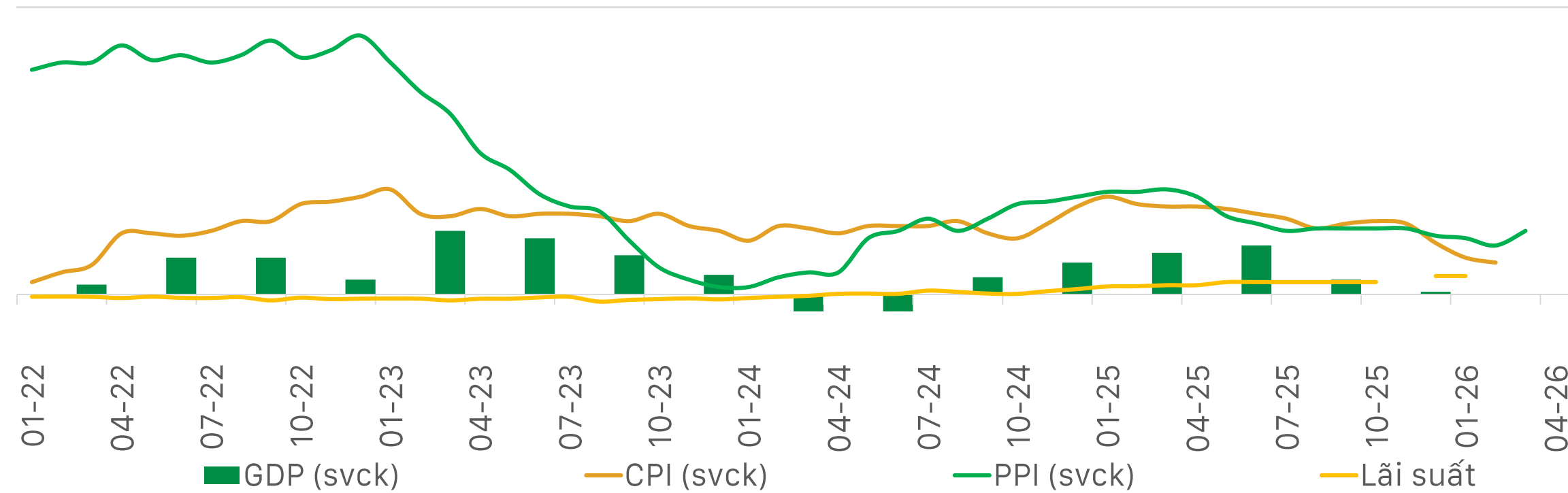


Nhật Bản thoát giảm phát mong manh, chính sách đảo chiều thận trọng và tăng trưởng vừa phải



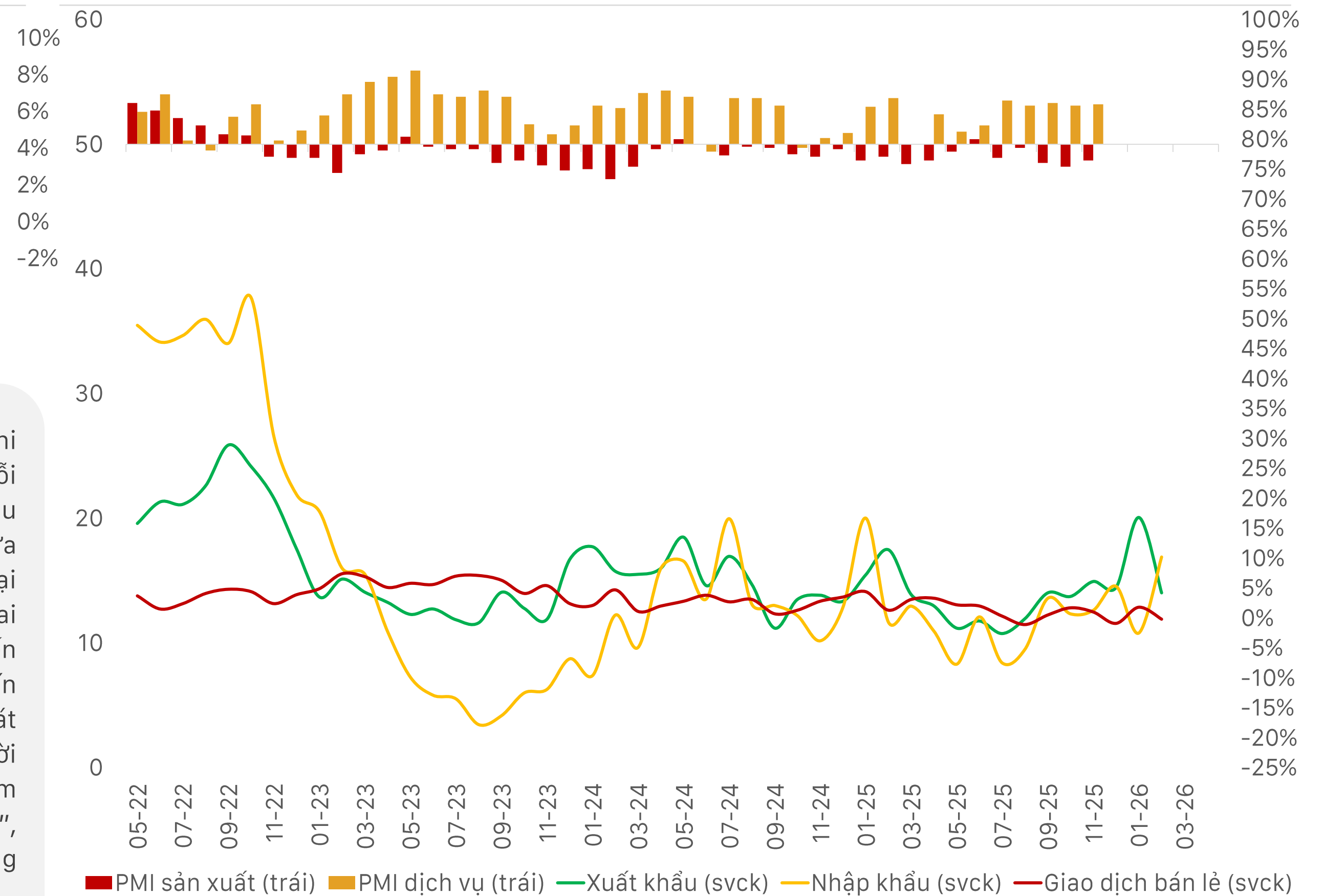
Nền kinh tế Nhật Bản đang ở giai đoạn chuyển đổi quan trọng: từ giảm phát kéo dài sang trạng thái lạm phát dương ổn định, nhưng quá trình này diễn ra chậm và chưa chắc chắn. Điểm cốt lõi không nằm ở tăng trưởng ngắn hạn mà ở việc liệu nền kinh tế có hình thành được vòng xoáy tích cực giữa tiền lương – tiêu dùng – lạm phát hay không. Trong kịch bản cơ sở, Nhật Bản duy trì tăng trưởng khoảng ~1%, với chính sách của Bank of Japan tiếp tục bình thường hóa rất từ tốn. Rủi ro lớn nhất là lạm phát suy yếu trở lại nếu tiêu dùng không cải thiện, khiến nền kinh tế quay về trạng thái trì trệ. Ngược lại, nếu tăng lương được duy trì và lan rộng, Nhật Bản có thể bước vào một giai đoạn tăng trưởng ổn định hơn sau nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, trong trung hạn, các yếu tố cấu trúc như già hóa dân số và năng suất thấp vẫn sẽ giới hạn tốc độ tăng trưởng, khiến triển vọng dài hạn duy trì ở mức khiêm tốn nhưng ổn định hơn trước.

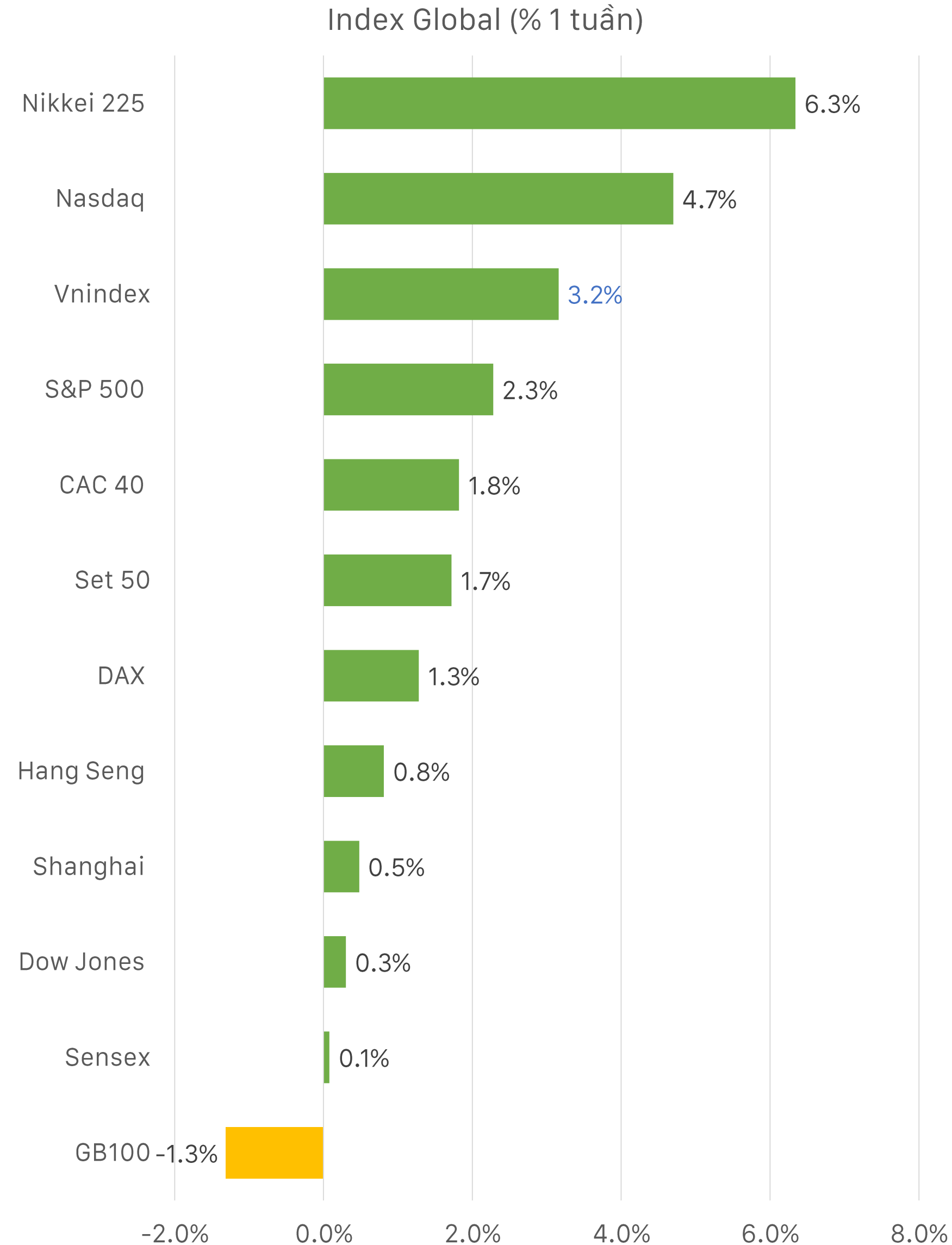
Lạm phát ổn định quanh mục tiêu và chính sách tiền tệ bước vào giai đoạn bình thường hóa



1. Tăng trưởng duy trì ở mức trung bình, dựa vào xuất khẩu và chu kỳ công nghệ. Kinh tế Japan ghi nhận tăng trưởng khoảng 0,8–1,5%, với động lực chính đến từ xuất khẩu (đặc biệt liên quan đến chuỗi cung ứng bán dẫn và công nghệ) và du lịch phục hồi. Tuy nhiên, tiêu dùng nội địa vẫn yếu, khi thu nhập thực bị bào mòn trong giai đoạn lạm phát trước đó, khiến tăng trưởng mang tính “lệch” và chưa thực sự bền vững. **2. Lạm phát duy trì trên mục tiêu nhưng động lực chưa vững chắc.** Lạm phát tại Nhật Bản duy trì quanh hoặc trên mức 2%, chủ yếu do chi phí nhập khẩu và hiệu ứng tỷ giá trong giai đoạn trước. Dù vậy, lạm phát cầu kéo và tăng trưởng tiền lương thực chất vẫn chưa đủ mạnh, khiến khả năng thoát khỏi trạng thái giảm phát dài hạn còn mong manh. Các đợt tăng lương gần đây là tín hiệu tích cực, nhưng cần thời gian để lan tỏa vào tiêu dùng và tạo vòng xoáy tăng trưởng–lạm phát bền vững. **3. Bank of Japan bắt đầu bình thường hóa chính sách nhưng rất thận trọng.** Sau thời gian dài duy trì chính sách siêu nới lỏng, BOJ đã từng bước thoát khỏi lãi suất âm và điều chỉnh kiểm soát đường cong lợi suất (YCC). Tuy nhiên, tốc độ thắt chặt rất chậm và mang tính “thử nghiệm”, nhằm tránh gây sốc cho thị trường tài chính và nền kinh tế. Chính sách tiền tệ vì vậy vẫn hỗ trợ tăng trưởng, dù định hướng dài hạn là bình thường hóa.

Sản xuất và xuất khẩu tiếp tục là động lực tăng trưởng chính





- Tuần giao dịch từ 4–8/5 ghi nhận diễn biến tích cực trên phần lớn các thị trường tài chính toàn cầu khi tâm lý nhà đầu tư được cải thiện đáng kể sau giai đoạn biến động mạnh trong tháng trước. Động lực chính đến từ kỳ vọng Fed sẽ tiến gần hơn tới chu kỳ hạ lãi suất, mùa báo cáo lợi nhuận quý I khả quan của nhóm công nghệ Mỹ và dòng tiền quay trở lại các tài sản rủi ro. Dữ liệu thống kê cho thấy nhiều chỉ số chứng khoán lớn tiếp tục duy trì đà tăng tốt trong ngắn hạn, trong khi vàng và Bitcoin biến động mạnh dưới tác động của yếu tố vĩ mô và dòng vốn đầu cơ.
- Tại Mỹ, thị trường chứng khoán duy trì xu hướng đi lên với mức tăng khá đồng đều giữa các nhóm ngành. Chỉ số Dow Jones tăng 0,3% trong tuần và tăng hơn 20% so với cùng kỳ năm trước. S&P 500 tăng 2,3%, trong khi Nasdaq tiếp tục dẫn dắt với mức tăng 4,7% nhờ lực kéo từ nhóm công nghệ và AI. Động lực chính của thị trường đến từ kỳ vọng Fed có thể bắt đầu nới lỏng chính sách tiền tệ trong nửa cuối năm nếu lạm phát tiếp tục hạ nhiệt. Ngoài ra, kết quả kinh doanh tích cực của nhiều doanh nghiệp công nghệ lớn giúp cải thiện khẩu vị rủi ro toàn cầu. Tuy nhiên, lợi suất trái phiếu Mỹ vẫn duy trì ở vùng cao cho thấy nhà đầu tư chưa hoàn toàn loại bỏ khả năng Fed giữ lãi suất cao lâu hơn dự kiến. Điều này khiến thị trường vẫn tiềm ẩn các nhịp rung lắc mạnh trong ngắn hạn.
- Diễn biến tại châu Âu tương đối phân hóa nhưng nhìn chung vẫn tích cực. Chỉ số DAX của Đức tăng 1,3%, trong khi CAC 40 của Pháp tăng 1,8%. Chỉ số Euro Stoxx 50 tăng 2,5% nhờ kỳ vọng Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) sẽ sớm giảm lãi suất nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Dù vậy, triển vọng kinh tế khu vực Eurozone vẫn khá mong manh khi hoạt động sản xuất và tiêu dùng chưa phục hồi mạnh. Nhà đầu tư đang theo dõi sát diễn biến lạm phát lõi và tăng trưởng GDP quý II để đánh giá khả năng ECB chuyển sang chính sách nới lỏng mạnh hơn trong thời gian tới.

BIẾN ĐỘNG CÁC LOẠI TÀI SẢN



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,708.69	2.1%	-1.2%	9.0%	41.7%
WTI/USD	95.83	-6.0%	-2.1%	66.9%	57.1%
Bitcoin	79,969	2.3%	11.4%	-8.6%	-22.4%
Dow Jones	49,647	0.3%	3.0%	3.3%	20.4%
S&P 500	7,395	2.3%	8.4%	8.0%	30.7%
Nasdaq	29,011	4.7%	15.7%	14.9%	44.6%
GP100	10,228	-1.3%	-3.5%	3.0%	19.6%
DAX	24,297	1.3%	2.1%	-0.8%	3.4%
CAC 40	8,121	1.8%	-1.5%	-0.4%	4.9%
Euro Stoxx 50	5,907	2.5%	0.2%	2.0%	11.3%
Nikkei 225	63,285	6.3%	13.2%	25.7%	68.8%
Shanghai	4,180	0.5%	5.4%	5.3%	25.1%
Hang Seng	26,308	0.8%	2.2%	2.6%	15.0%
Vnindex	1,913	3.2%	8.9%	7.2%	50.6%
VND/USD	26,308	-0.2%	-0.1%	0.0%	1.3%
DXY	97.91	-0.3%	-0.9%	-0.4%	-2.4%

- Các thị trường chứng khoán châu Á** tiếp tục duy trì trạng thái tích cực. Nikkei 225 tăng mạnh 6,3% trong tuần và tăng tới 68,8% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục là một trong những thị trường mạnh nhất thế giới. Đồng yên suy yếu và dòng tiền quốc tế quay trở lại nhóm cổ phiếu xuất khẩu giúp thị trường Nhật Bản duy trì sức hút lớn. Trong khi đó, thị trường Trung Quốc có diễn biến ổn định hơn khi Shanghai Composite tăng 0,5% còn Hang Seng tăng 0,8%. Tâm lý nhà đầu tư tại Trung Quốc cải thiện nhờ kỳ vọng Bắc Kinh tiếp tục tung thêm các gói kích thích kinh tế nhằm hỗ trợ bất động sản và tiêu dùng nội địa.
- Trên thị trường hàng hóa, giá vàng** có tuần biến động khá mạnh. Theo bảng thống kê, giá vàng tăng 2,1% trong tuần và tăng 41,7% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy xu hướng tăng dài hạn vẫn chưa bị phá vỡ. Tuy nhiên, áp lực chốt lời xuất hiện khi lợi suất trái phiếu Mỹ duy trì ở mức cao và đồng USD chưa suy yếu rõ rệt. Thị trường vàng hiện chịu tác động đan xen giữa nhu cầu trú ẩn an toàn do căng thẳng địa chính trị và kỳ vọng Fed duy trì chính sách tiền tệ thận trọng. Một số tổ chức tài chính quốc tế vẫn duy trì dự báo tích cực đối với vàng trong năm 2026 nhờ rủi ro lạm phát và nợ công toàn cầu gia tăng.
- Trong khi đó, Bitcoin** tiếp tục phục hồi mạnh khi tăng 2,3% trong tuần và tăng hơn 57% trong vòng một năm qua. Giá Bitcoin đã có thời điểm vượt mốc 80.000 USD nhờ dòng tiền đổ mạnh vào các quỹ ETF Bitcoin giao ngay tại Mỹ và kỳ vọng Fed sẽ nới lỏng chính sách tiền tệ trong tương lai. Dữ liệu thị trường cho thấy lượng Bitcoin nắm giữ trên các sàn giao dịch tiếp tục giảm xuống mức thấp nhất nhiều năm, phản ánh xu hướng tích lũy dài hạn của các tổ chức lớn. Tuy nhiên, biến động của Bitcoin vẫn phụ thuộc lớn vào diễn biến lãi suất Mỹ và tâm lý đầu cơ trên thị trường tài chính toàn cầu.
- Nhìn chung, tuần qua cho thấy khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư toàn cầu đang dần cải thiện khi kỳ vọng về chu kỳ nới lỏng tiền tệ quay trở lại. Dù vậy, thị trường vẫn đang ở trạng thái nhạy cảm trước các dữ liệu lạm phát, chính sách của Fed và căng thẳng địa chính trị. Trong ngắn hạn, xu hướng tích cực nhiều khả năng vẫn được duy trì nhưng biên độ biến động có thể gia tăng khi thị trường bước vào giai đoạn kiểm định lại kỳ vọng lãi suất và tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

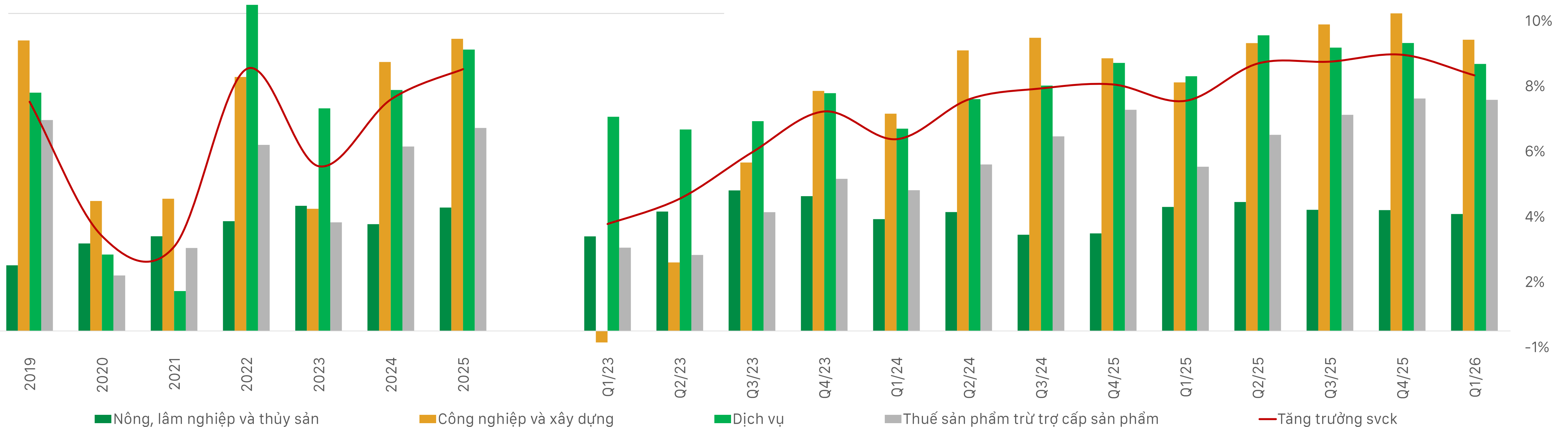


TĂNG TRƯỞNG GDP CAO NHƯNG ÁP LỰC LỚN ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU HAI CHỮ SỐ

GDP quý I/2026 cho thấy kinh tế Việt Nam đang chuyển từ trạng thái phục hồi sang tăng trưởng thực chất và ổn định hơn, với động lực đến đồng thời từ sản xuất công nghiệp và cầu nội địa, tạo nên cấu trúc tăng trưởng tương đối cân bằng. Công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, phản ánh sự gắn kết sâu với chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi khu vực dịch vụ phục hồi mạnh giúp khuếch đại tăng trưởng và giảm bớt phụ thuộc vào xuất khẩu thuần. Tuy nhiên, đằng sau bức tranh tích cực này, nền kinh tế vẫn mang tính "mở" cao, phụ thuộc đáng kể vào khu vực FDI và đầu vào nhập khẩu, khiến tăng trưởng còn nhạy cảm với biến động bên ngoài. Nhìn chung, đây là giai đoạn tăng trưởng có nền tảng tốt hơn trước, nhưng để bền vững, cần tiếp tục củng cố nội lực và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

➤ Dù GDP quý I/2026 khởi đầu tích cực, triển vọng cả năm vẫn mang tính "thách thức cao" khi Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng khoảng 10% hoặc cao hơn, tức là bước nhảy mạnh so với nền tăng trưởng khoảng 8% của năm trước. Điều này hàm ý phần còn lại của năm phải tăng tốc đáng kể, đặc biệt ở các quý sau theo kịch bản tăng trưởng cao dần theo thời gian, với động lực chính từ công nghiệp và dịch vụ. Để đạt được mục tiêu này, nền kinh tế cần hội tụ đồng thời nhiều điều kiện: (i) duy trì đà phục hồi của công nghiệp chế biến chế tạo và tận dụng dòng vốn FDI chất lượng cao; (ii) đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và các dự án hạ tầng lớn nhằm kích thích tổng cầu; (iii) củng cố tiêu dùng nội địa và dịch vụ như một trụ đỡ tăng trưởng; đồng thời (iv) kiểm soát ổn định vĩ mô, lạm phát và tỷ giá trong bối cảnh môi trường toàn cầu còn nhiều rủi ro. Tuy nhiên, rủi ro lớn nằm ở sự phụ thuộc vào cầu bên ngoài và chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng chậm và biến động địa chính trị còn kéo dài. Vì vậy, kịch bản hợp lý là tăng trưởng năm 2026 có thể duy trì ở mức cao, nhưng để chạm mốc hai chữ số sẽ phụ thuộc quyết định vào khả năng tăng tốc đầu tư – nâng hiệu quả sản xuất – và cải thiện nội lực nền kinh tế, thay vì chỉ dựa vào chu kỳ phục hồi như các năm trước.

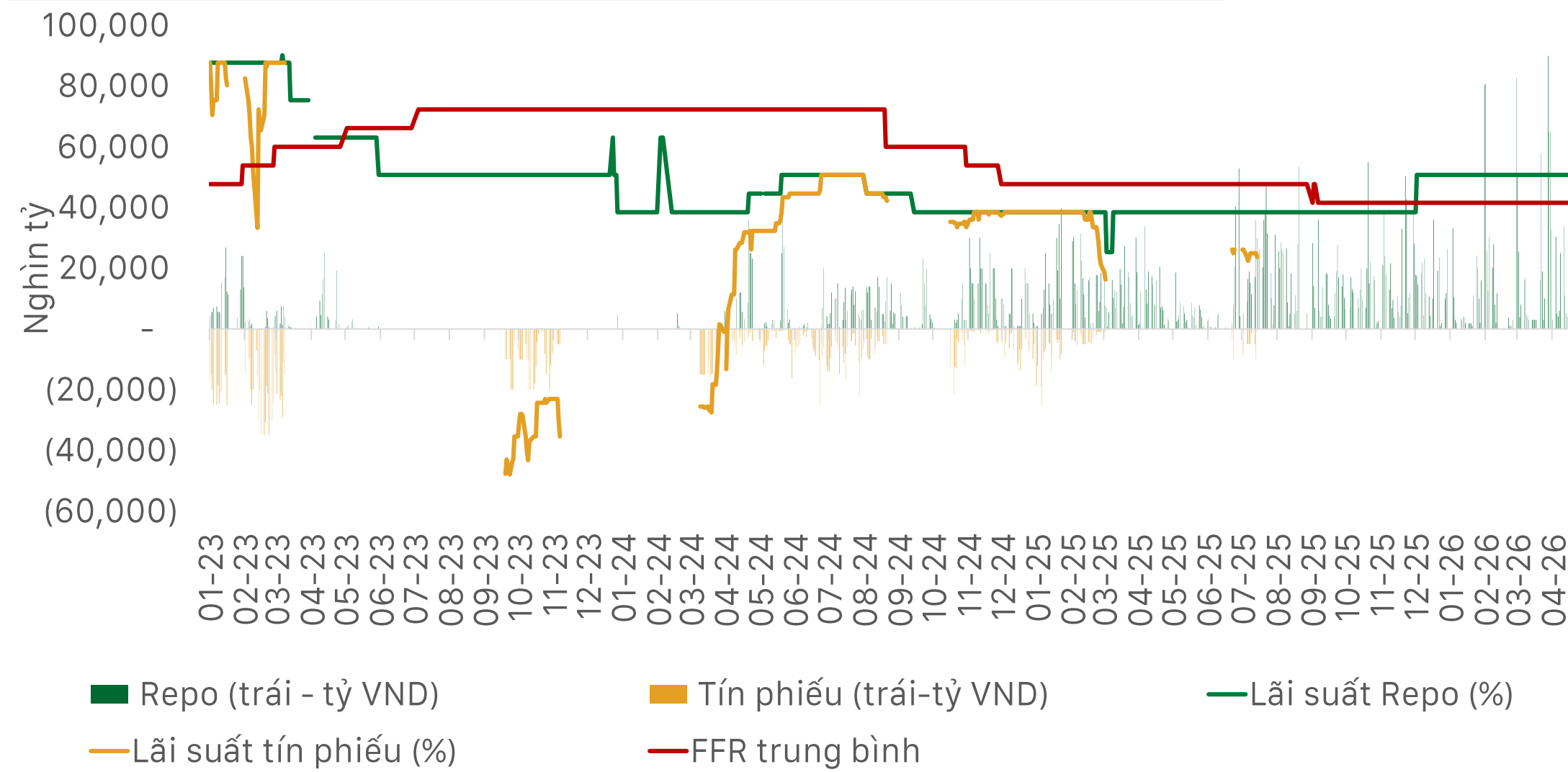
Tăng trưởng GDP tiếp tục ghi nhận mức tích cực hướng tới mục tiêu đề ra



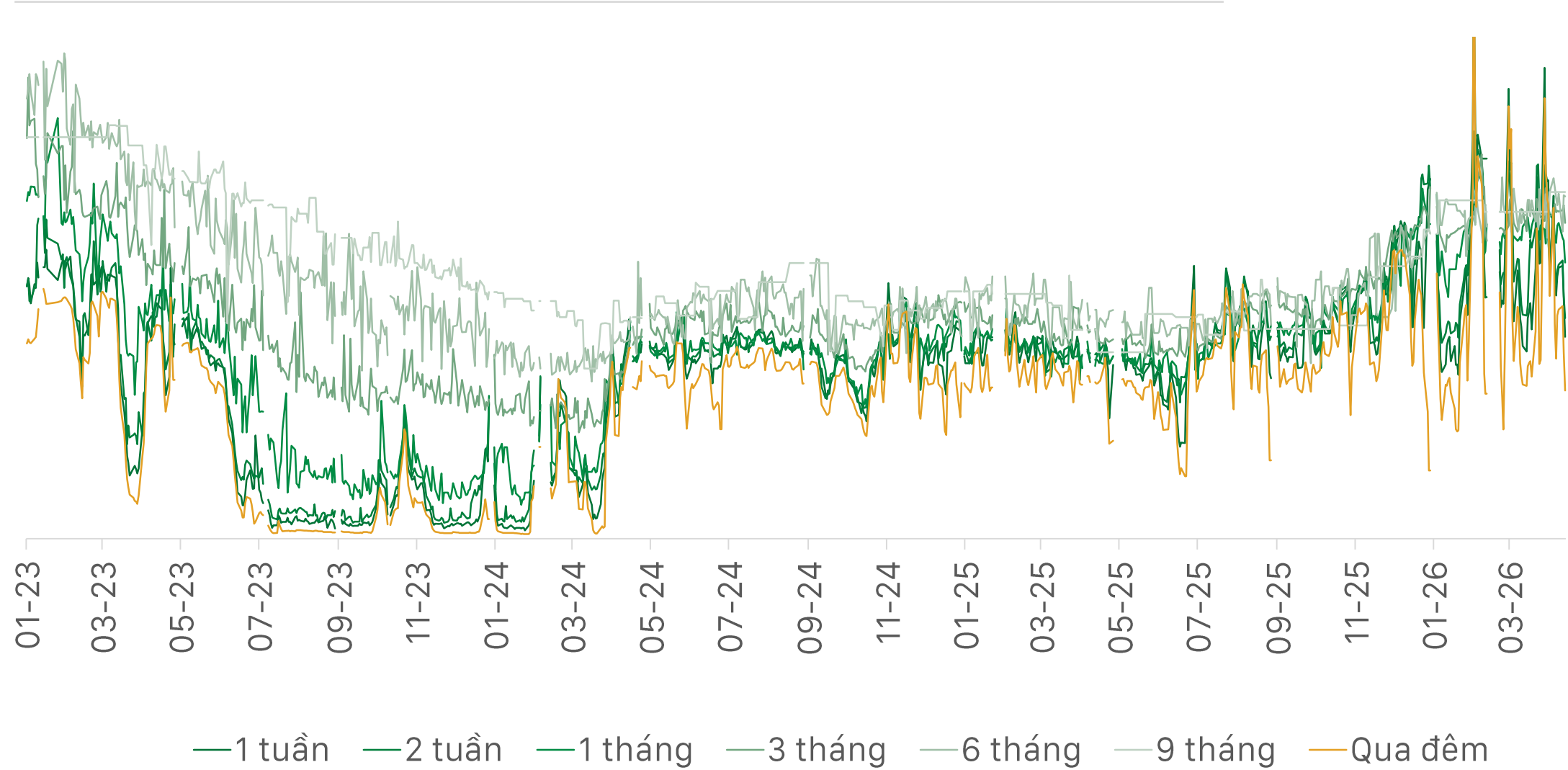
LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG BIẾN ĐỘNG MẠNH – NHNN TÍCH CỰC KIỂM SOÁT QUA THỊ TRƯỜNG MỞ



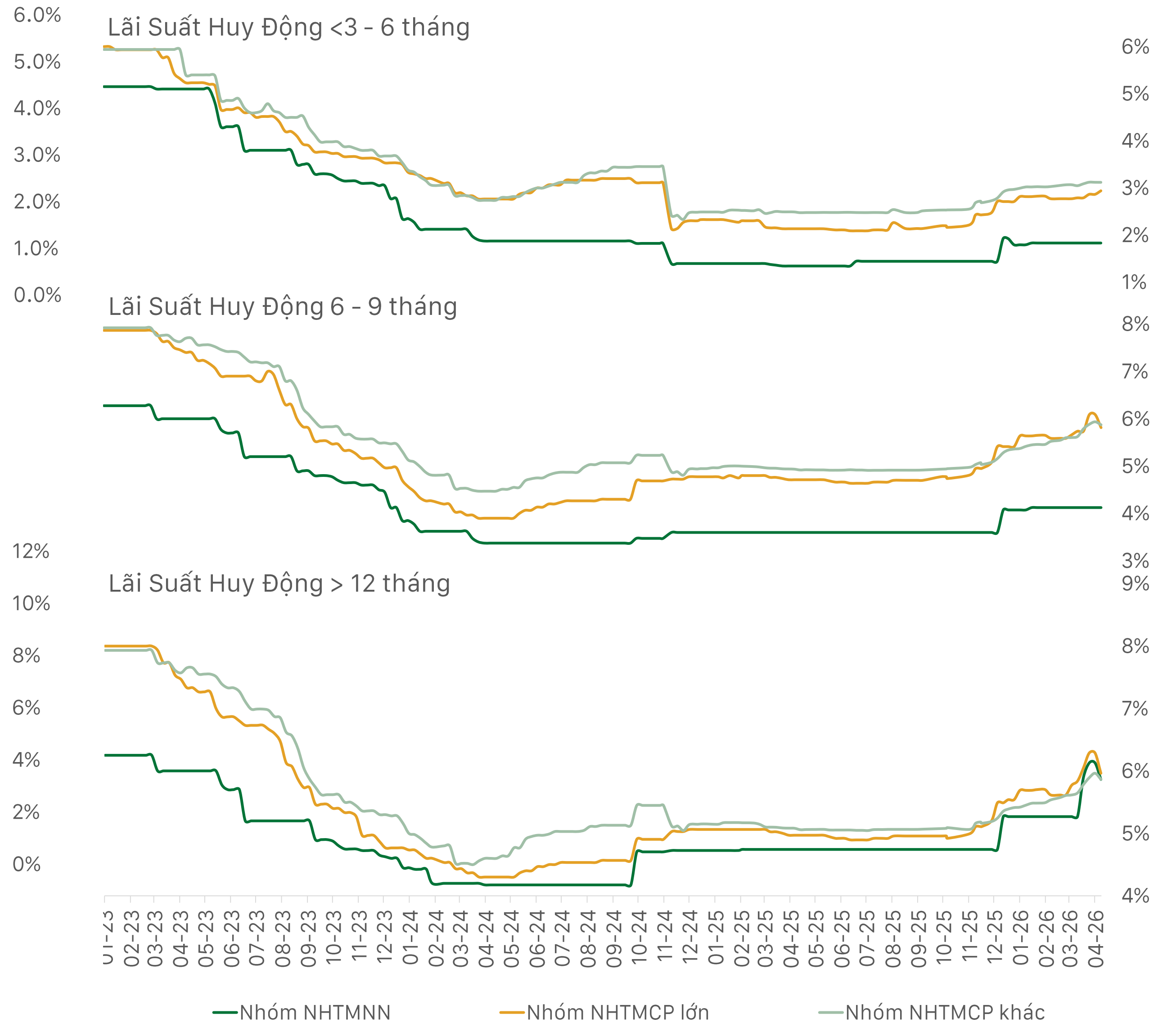
NHNN tiếp tục bơm thanh khoản bằng công cụ REPO



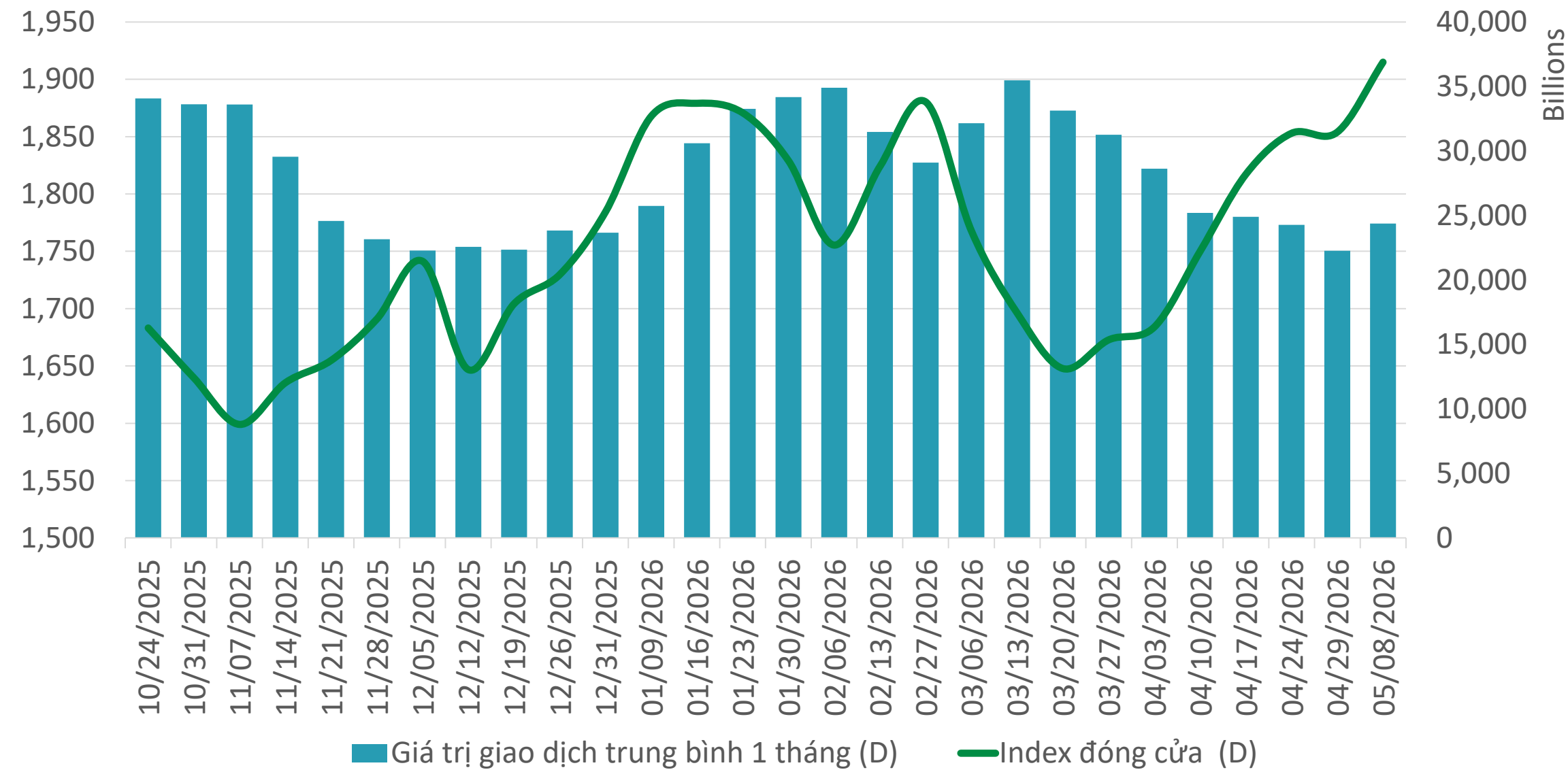
Lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh nhưng đã được kiểm soát



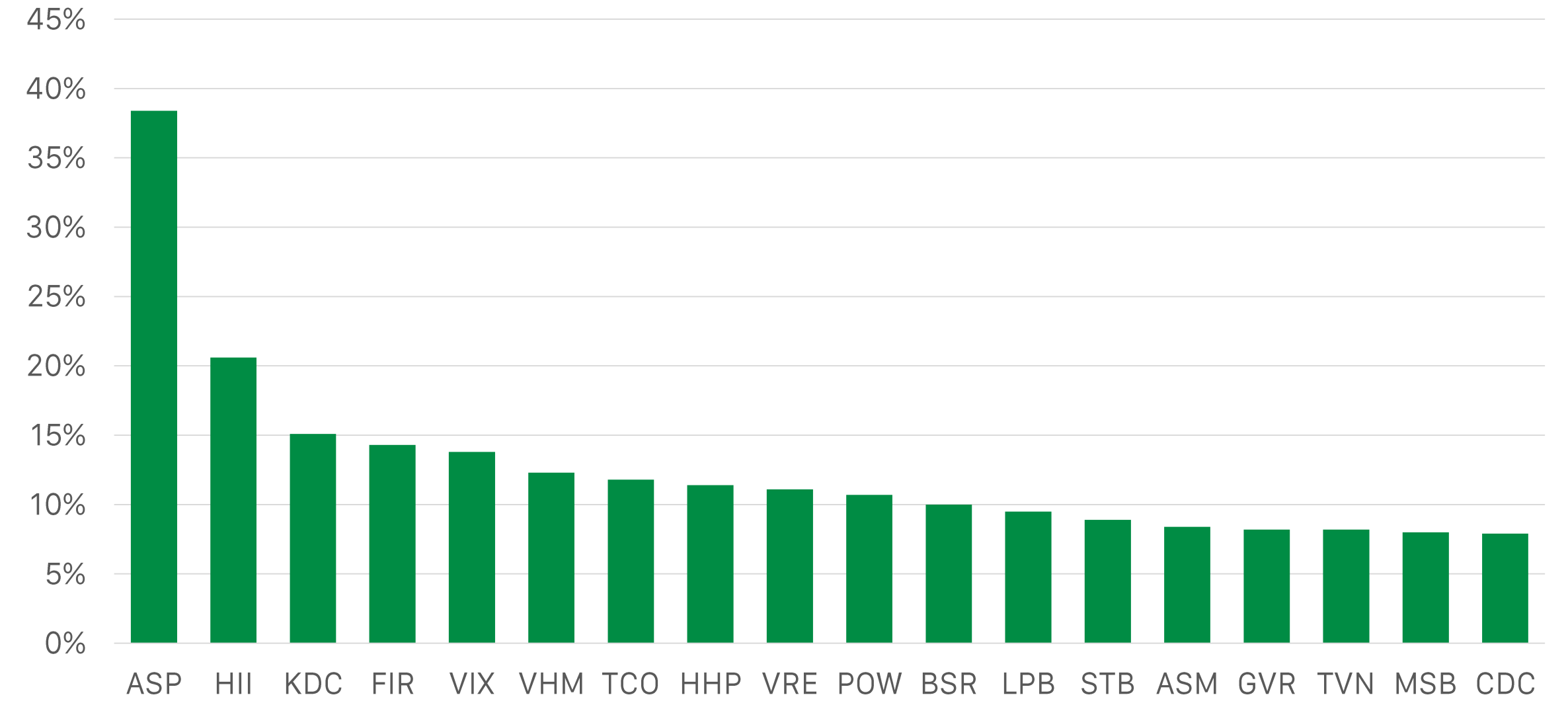
Mặt bằng lãi suất huy động có tăng nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức thấp.



VN-Index và thanh khoản



Cổ phiếu tăng tốt nhất trong tuần

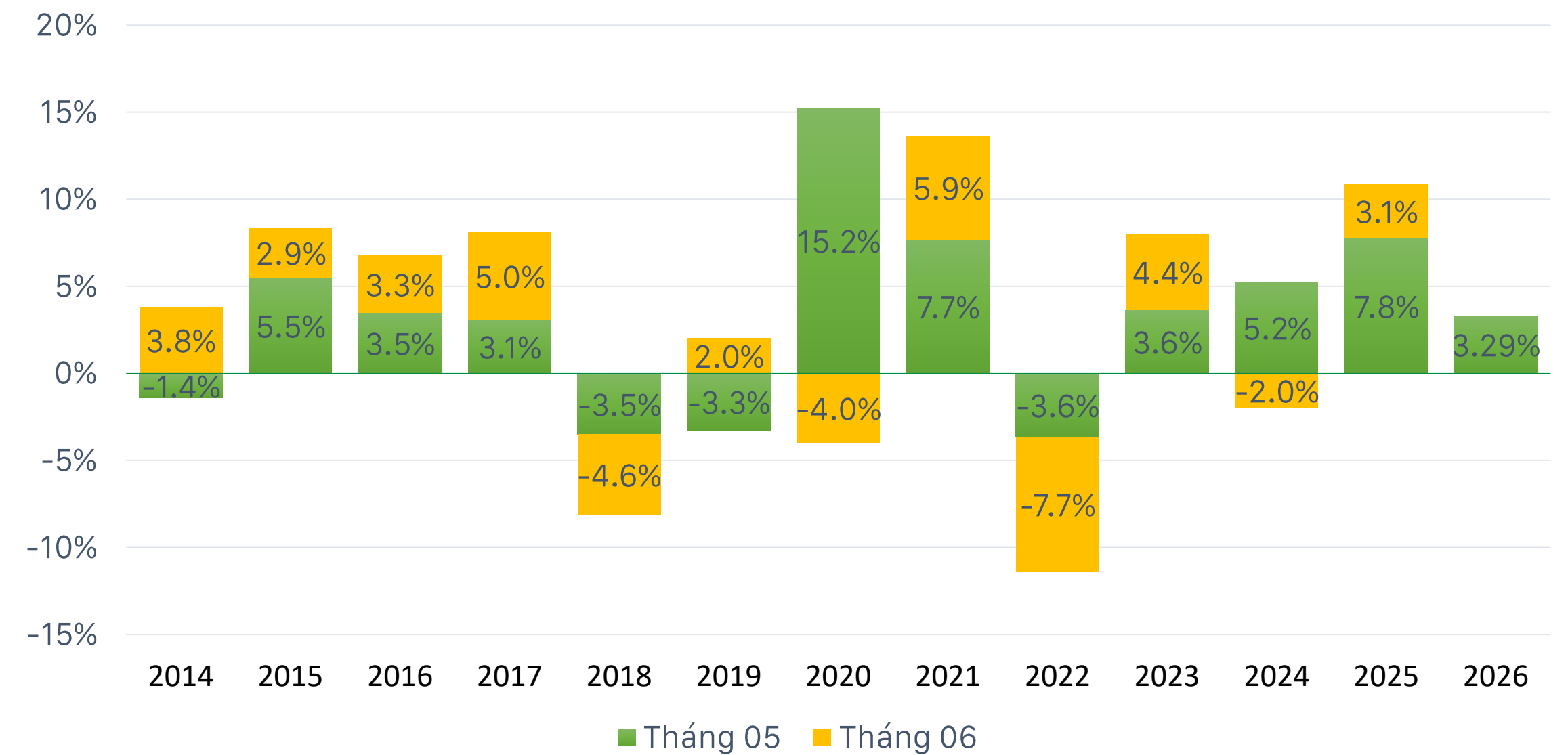


- Thị trường chứng khoán trong nước trong tuần giao dịch 4–8/5 ghi nhận diễn biến tích cực khi VN-Index tăng mạnh hơn 3%, vượt vùng cản tâm lý quan trọng trở lại đỉnh cao cũ 1915. Mặc dù mức độ phân hóa của thị trường vẫn khá lớn nhưng dòng tiền đã lan tỏa nhiều hơn sang các nhóm ngành khác. Nhóm VIN tăng trưởng chậm lại và thay thế bằng nhóm Gelex với nhiều cổ phiếu tăng hơn 20% chỉ trong vài phiên.
- Dù chỉ số Vnindex tăng trưởng khá và duy trì mức xanh nhẹ qua mỗi phiên nhưng độ rộng thị trường lại khá tiêu cực với số cổ phiếu giảm luôn vượt trội so với số cổ phiếu tăng. Dòng tiền rút dần ra các nhóm ngành nhỏ và chỉ tập trung ở các nhóm cổ phiếu có câu chuyện riêng. Điều này làm lệch cân bằng cung cầu dễ dẫn đến việc thị trường tăng trưởng nhưng danh mục nhà đầu tư lại kém sắc.

PE thị trường hiện quanh 14 thấp hơn giai đoạn 2022

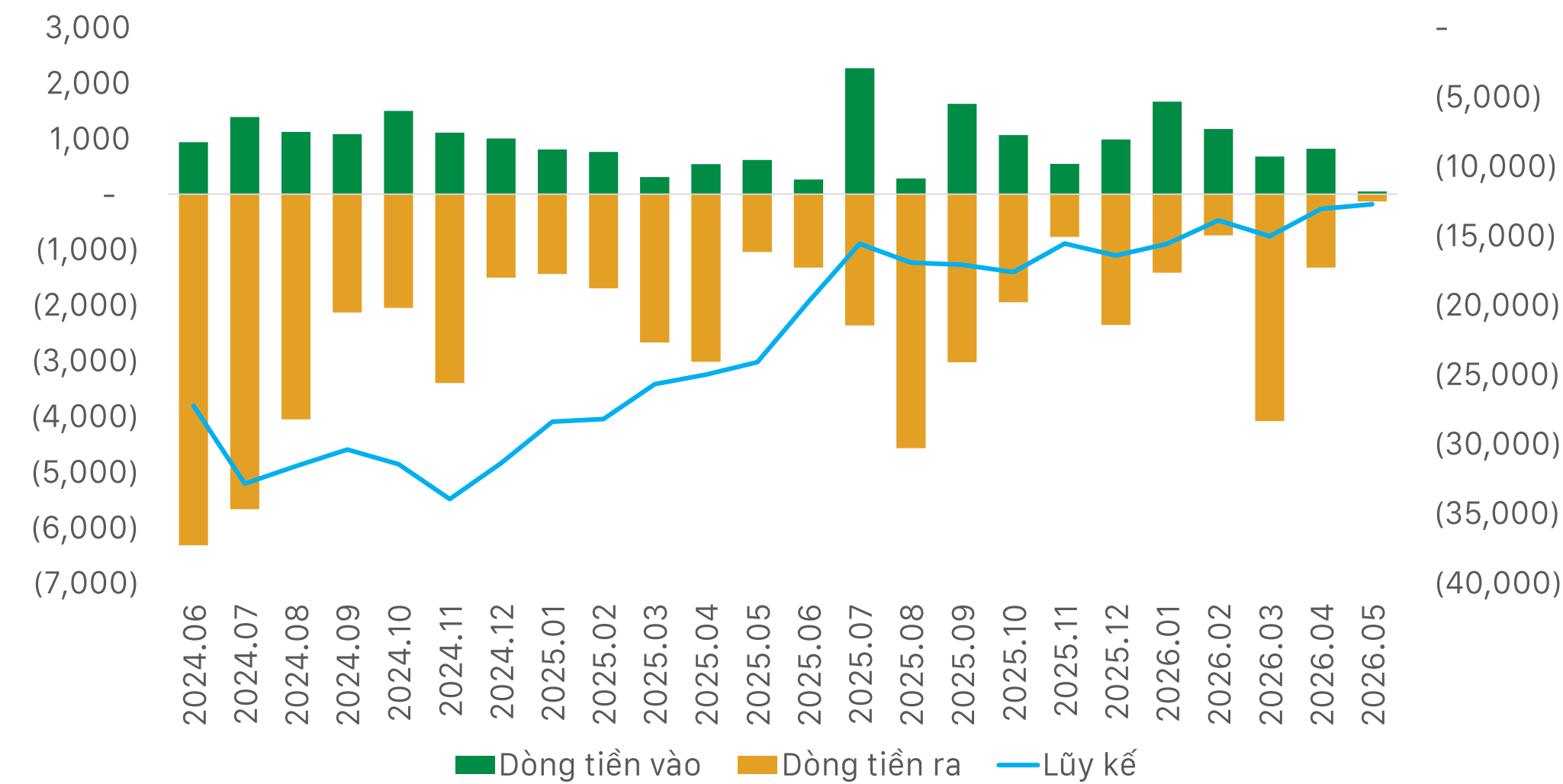


Diễn biến Vnindex qua các tháng 05,06 từ 2014

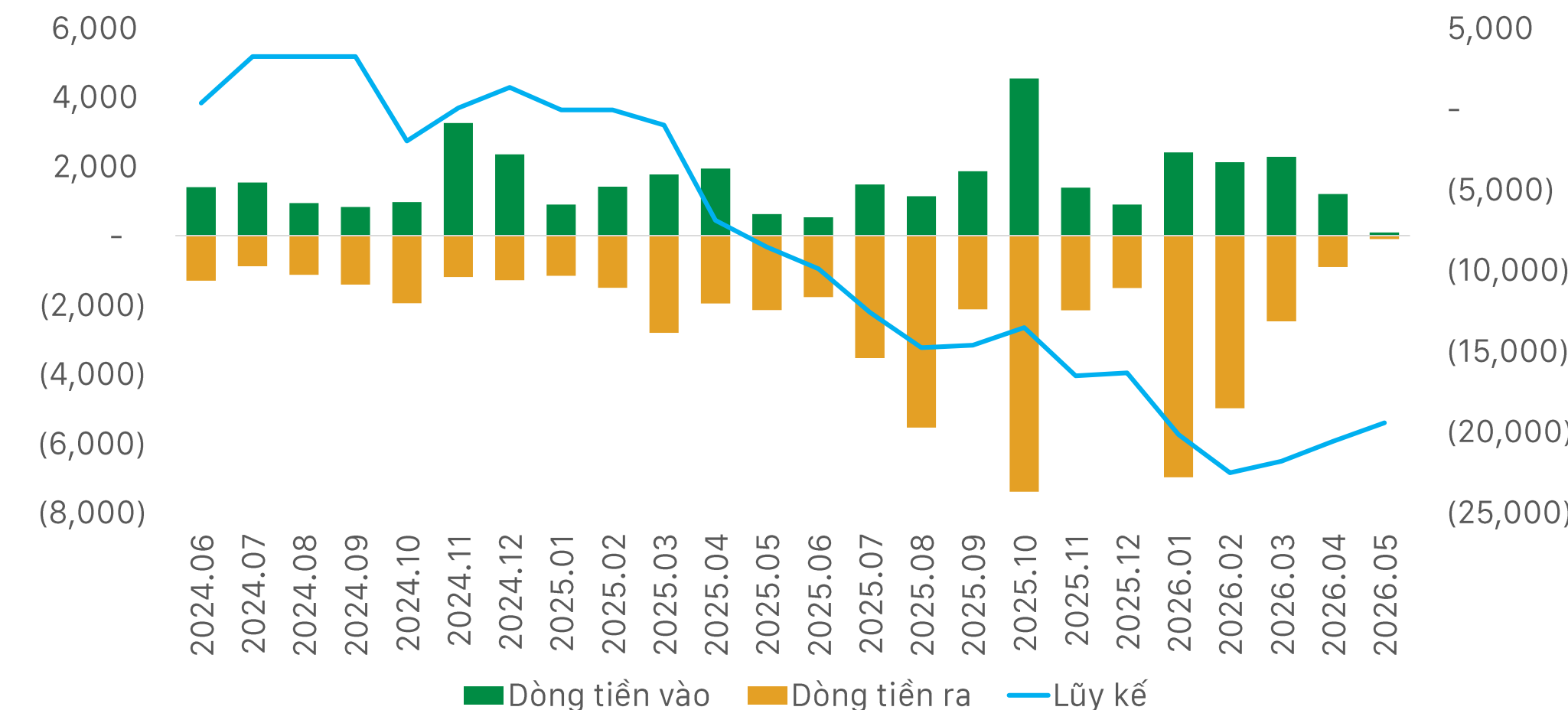


- Thị trường trong tháng 5 chỉ mới qua 10 ngày nhưng chỉ số Vnindex đã có sự tăng trưởng đến hơn 3% và lần thứ 2 chạm đỉnh cao nhất trong năm. Dù vậy chỉ số PE định giá chung của thị trường không quá cao và chỉ nhỉnh hơn 14. Điều này một phần do kết quả kinh doanh Q1 của doanh nghiệp tăng trưởng. Một số cổ phiếu lớn như nhóm ngân hàng vẫn có mức định giá thấp dưới 10.
- Năm nay có vẻ tháng 5 sẽ tiếp tục khả quan như chu kỳ hàng năm và phá vỡ lời nguyền "sell in May". Theo thống kê trong hơn 10 năm qua, "lời nguyền" này không còn đúng với thị trường Việt Nam. Có đến 8/12 năm thị trường tăng trưởng trong tháng 5 với mức trung bình tăng trưởng đều trên 4% và các biệt có năm 2020 đạt đỉnh điểm 20% hay gần nhất năm 2025 cũng tăng đến 7.8%. Thị trường có thể rung lắc một chút quanh vùng đỉnh nhưng sẽ không làm đảo chiều xu hướng mà dự báo thị trường có thể giao dịch tích cực hơn.

Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)



Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)



Dòng vốn quỹ toàn cầu: tín hiệu cải thiện

- Bước sang tháng 5, thị trường tài chính toàn cầu tiếp tục duy trì trạng thái tích cực khi dòng tiền quay trở lại các tài sản rủi ro sau giai đoạn biến động mạnh bởi lạm phát và căng thẳng địa chính trị. Việc các ngân hàng trung ương lớn như Fed, ECB và BOJ đồng loạt giữ nguyên lãi suất đã giúp ổn định tâm lý nhà đầu tư, trong khi mùa công bố kết quả kinh doanh quý I khả quan tiếp tục hỗ trợ xu hướng tăng của thị trường chứng khoán toàn cầu. Nhà đầu tư hiện tập trung nhiều hơn vào triển vọng tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp, xu hướng lãi suất và dòng tiền luân chuyển giữa các nhóm tài sản.
- **Tại nhóm thị trường phát triển**, chứng khoán Mỹ tiếp tục là điểm sáng lớn nhất. Dòng tiền duy trì mạnh vào cổ phiếu Mỹ, đặc biệt là nhóm công nghệ và AI, nhờ kỳ vọng các khoản đầu tư lớn vào trí tuệ nhân tạo sẽ sớm tạo ra tăng trưởng doanh thu thực tế. Các quỹ cổ phiếu công nghệ ghi nhận dòng vốn vào mạnh trở lại vào cuối tháng 4, trong khi nhóm trung tâm dữ liệu và hạ tầng số tiếp tục có tuần hút vốn thứ 38 liên tiếp. Điều này cho thấy AI vẫn là chủ đề dẫn dắt chính của thị trường toàn cầu năm 2026. Bên cạnh đó, các quỹ đầu tư theo chiến lược dòng tiền tự do (Free Cash Flow) tiếp tục được ưa chuộng khi nhà đầu tư ưu tiên các doanh nghiệp có khả năng chống chịu tốt trước biến động tín dụng và lãi suất cao.
- **Thị trường Nhật Bản** cũng thu hút sự chú ý mạnh khi BOJ tiếp tục giữ nguyên lãi suất. Dòng vốn quay trở lại các quỹ cổ phiếu Nhật với quy mô lớn nhất kể từ năm 2013, tập trung vào các quỹ mô phỏng TOPIX và Nikkei 225. Đồng yên yếu tiếp tục hỗ trợ nhóm doanh nghiệp xuất khẩu, trong khi kỳ vọng cải cách quản trị doanh nghiệp và tăng trưởng lợi nhuận giúp chứng khoán Nhật duy trì sức hút lớn đối với dòng vốn quốc tế. Trong khi đó, Australia tiếp tục được xem là thị trường hưởng lợi từ xu hướng giá năng lượng và hàng hóa duy trì ở mức cao, nhờ vai trò là quốc gia xuất khẩu tài nguyên quan trọng.

Top CP các quỹ VN nắm giữ

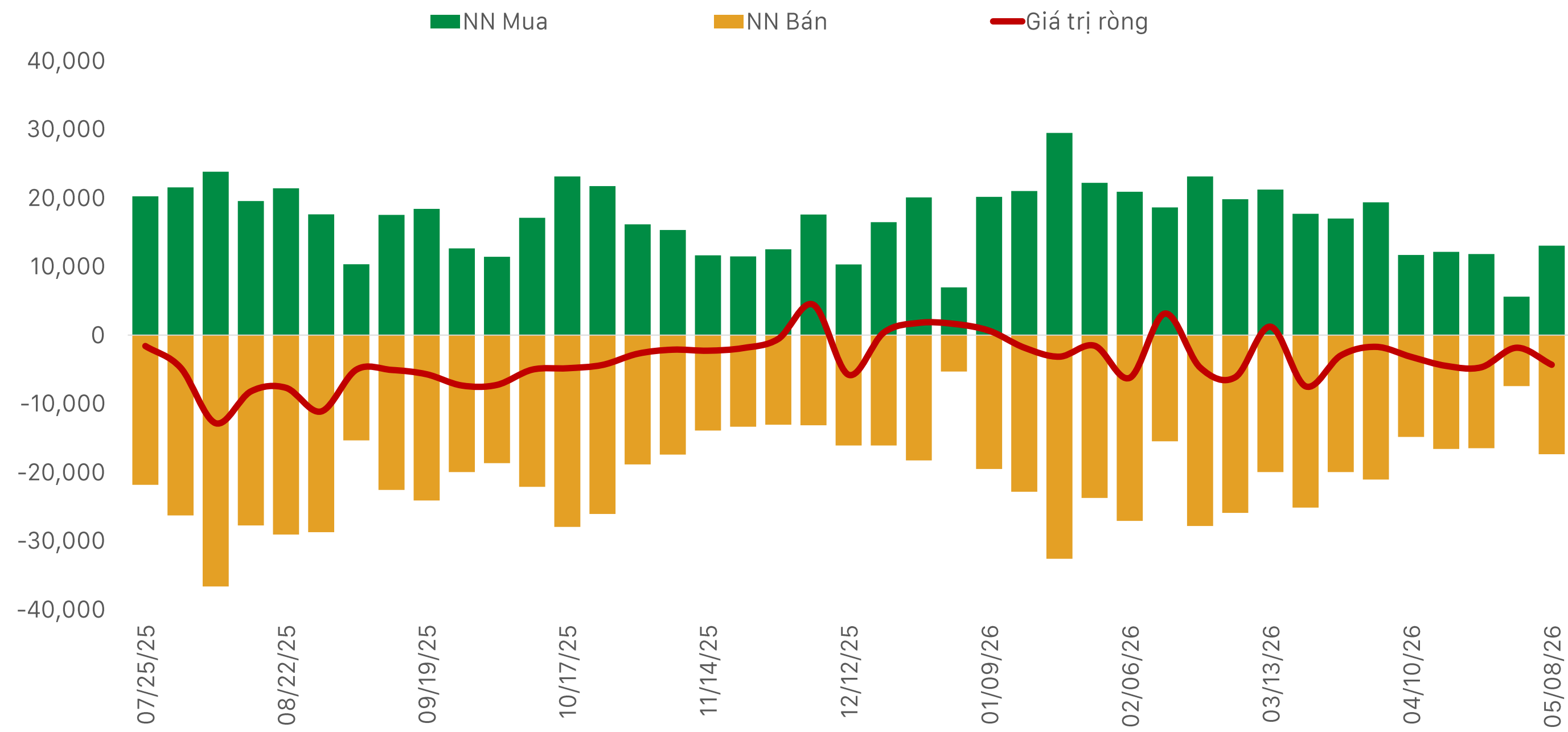
CP	2026.03	Đầu năm	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	150,545,334	198,474,380	-24.1%	12,314.61
HPG	377,500,314	439,043,737	-14.0%	10,154.76
MBB	248,610,162	387,534,565	-35.8%	6,575.74
STB	97,247,768	132,540,419	-26.6%	6,048.81
VIC	43,475,148	93,120,972	-53.3%	5,869.15
TCB	177,980,084	204,456,444	-12.9%	5,463.99
FPT	72,739,278	138,867,130	-47.6%	5,433.62
VHM	52,216,080	105,576,564	-50.5%	5,378.26
VCB	83,642,863	76,233,760	9.7%	4,859.65
CTG	139,603,012	249,015,752	-43.9%	4,830.26
BID	117,051,772	80,861,739	44.8%	4,611.84
VPB	171,257,770	237,648,694	-27.9%	4,572.58
PNJ	29,876,752	35,406,534	-15.6%	3,226.69
ACB	129,591,426	214,690,048	-39.6%	3,051.88
MSN	38,597,397	62,128,165	-37.9%	2,914.10
SSI	83,173,449	98,956,128	-15.9%	2,241.52
TCX	43,665,918	42,597,433	2.5%	2,235.70
GMD	27,254,437	28,001,851	-2.7%	2,166.73
HDB	84,337,448	121,994,132	-30.9%	2,146.39
VCI	71,157,882	49,125,721	44.8%	1,899.92
VNM	29,913,859	37,523,298	-20.3%	1,809.79

- **Ngược lại, châu Âu** tiếp tục là khu vực kém tích cực hơn khi nhà đầu tư duy trì tâm lý thận trọng trước rủi ro tăng trưởng yếu và bất ổn địa chính trị. Các quỹ cổ phiếu châu Âu nhìn chung ghi nhận dòng vốn suy giảm, đặc biệt tại Đức, Anh và Thụy Điển.
- **Ở nhóm thị trường mới nổi**, dòng vốn tiếp tục có sự phân hóa rõ nét. Các quỹ cổ phiếu thị trường mới nổi toàn cầu (GEM) ghi nhận tuần rút vốn thứ ba liên tiếp do áp lực bán mạnh tại Trung Quốc đại lục. Tính từ đầu năm, dòng vốn rút khỏi cổ phiếu Trung Quốc đã vượt 150 tỷ USD khi giới chức nước này tiếp tục kiểm soát hoạt động đầu cơ nhằm ổn định thị trường tài chính. Tuy nhiên, nhiều quỹ chủ động vẫn bắt đầu nâng tỷ trọng cổ phiếu Trung Quốc trở lại nhờ kỳ vọng Bắc Kinh sẽ đẩy mạnh kích thích kinh tế trong nửa cuối năm.
- **Tại châu Á**, Ấn Độ tiếp tục ghi nhận dòng vốn rút ra tuần thứ 10 liên tiếp sau giai đoạn tăng nóng kéo dài, trong khi Việt Nam và Pakistan lại nổi bật nhờ dòng vốn cải thiện tích cực. Các quỹ đầu tư vào Việt Nam ghi nhận mức hút vốn cao nhất trong 15 tuần, phản ánh kỳ vọng về tăng trưởng kinh tế, đầu tư công và khả năng nâng hạng thị trường trong thời gian tới. Đây cũng là một trong số ít thị trường cận biên duy trì được sức hấp dẫn trong bối cảnh dòng vốn toàn cầu biến động mạnh.
- **Ở nhóm tài sản hàng hóa**, vàng bắt đầu suy yếu sau giai đoạn tăng mạnh đầu năm. Các quỹ vàng ghi nhận dòng vốn rút ra trở lại khi nhà đầu tư chốt lời và chuyển một phần vốn sang cổ phiếu công nghệ và tài sản rủi ro. Tuy nhiên, vàng vẫn duy trì vai trò tài sản phòng thủ quan trọng trong bối cảnh bất ổn địa chính trị và áp lực lạm phát còn hiện hữu. Bạc và bạch kim cũng tiếp tục chịu áp lực rút vốn trong nhiều tuần liên tiếp.
- **Nhìn chung**, dòng tiền toàn cầu đang có xu hướng quay trở lại các tài sản rủi ro nhưng vẫn mang tính chọn lọc cao. Mỹ, Nhật Bản và nhóm công nghệ tiếp tục là trung tâm hút vốn lớn nhất, trong khi các thị trường mới nổi có sự phân hóa mạnh. Nhà đầu tư hiện tập trung vào các chủ đề tăng trưởng dài hạn như AI, hạ tầng số, năng lượng và các doanh nghiệp có dòng tiền mạnh, thay vì mở rộng vị thế trên diện rộng như các chu kỳ tăng trước đây.

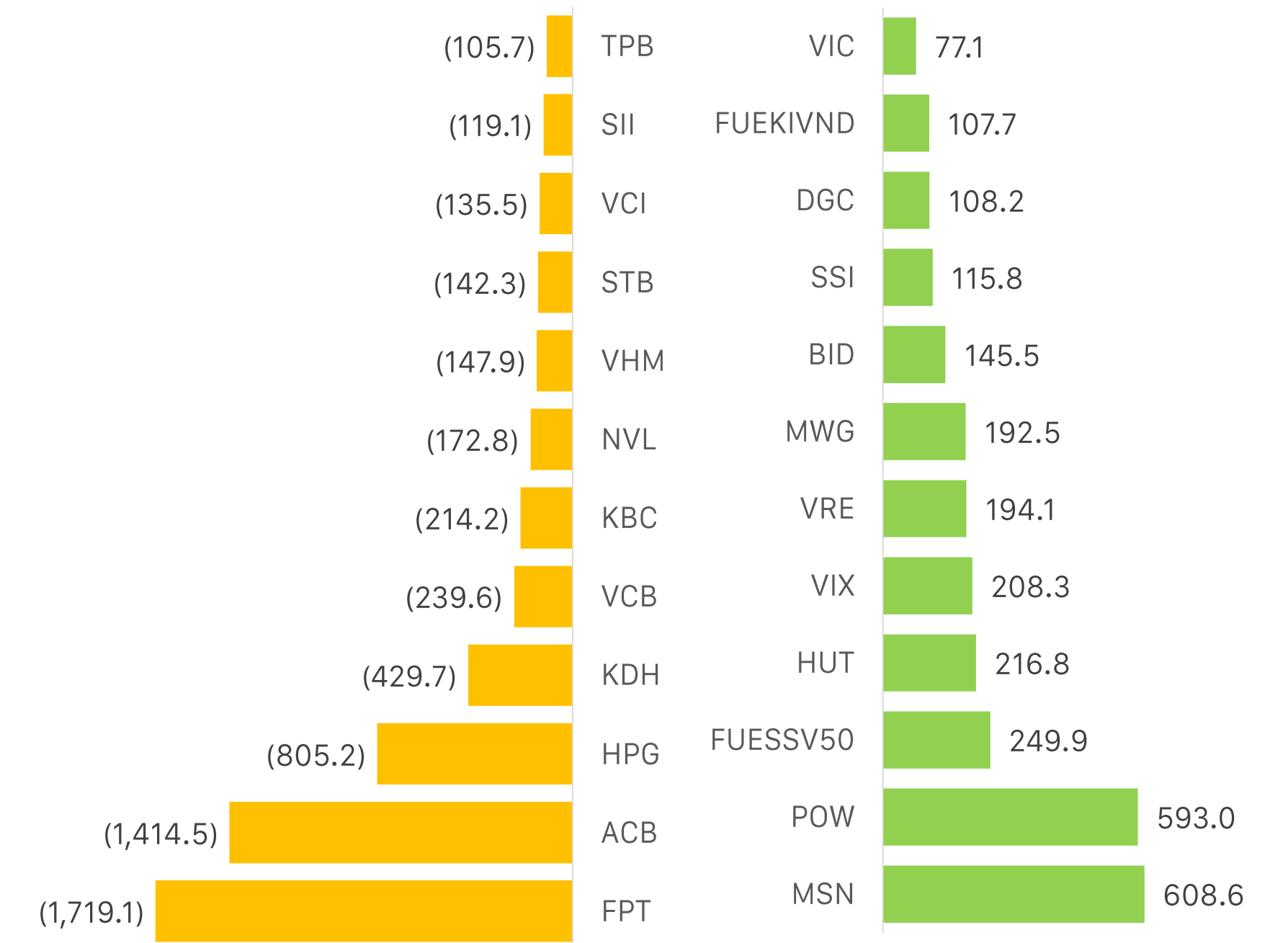
KHOẢNG GIA TĂNG GIAO DỊCH VÀ BÁN RÒNG NHIỀU HƠN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

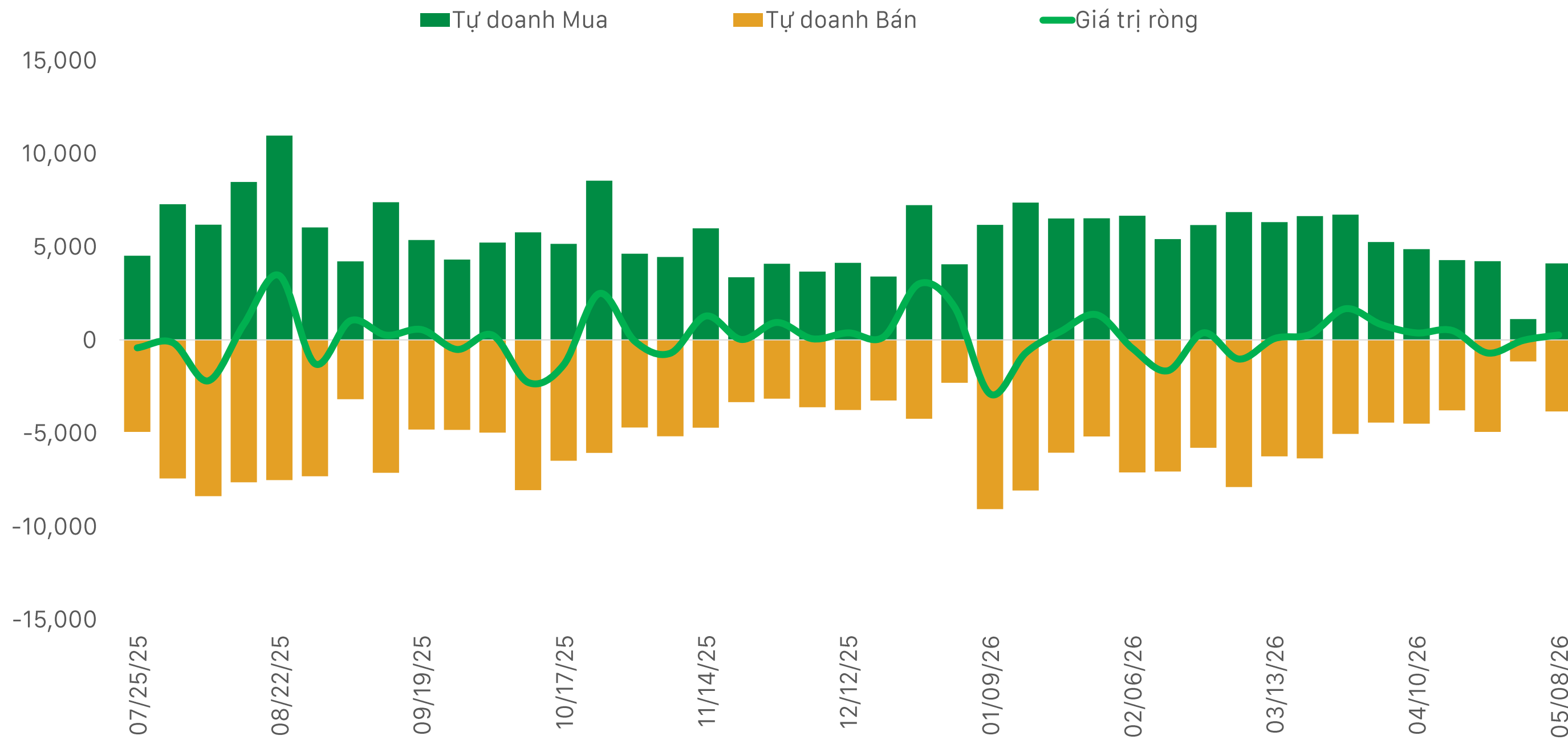


- Trong tuần qua khối ngoại mua vào hơn 13 ngàn tỷ đồng và bán ra 17300 tỷ đồng, giá trị bán ròng khoảng 4330 tỷ đồng. Từ đầu năm đến nay khối ngoại đã bán ròng gần 50 ngàn tỷ đồng.
- Đứng đầu nhóm cổ phiếu bán ròng trong tuần là FPT với hơn 1719 tỷ đồng, tiếp nối đà bán ròng từ 2 tuần trước hơn 2600 tỷ. Tiếp sau là ACB với giá trị bán ròng khoảng 1414 tỷ. Một số blue chip lớn cũng bị bán ròng mạnh như HPG, KDH, VCB với giá trị bán ròng khá lớn từ 200 đến 800 tỷ đồng
- Phía mua ròng có MSN mua ròng nhiều nhất hơn 600 tỷ cùng với POW cũng mua ròng gần 600 tỷ đồng. Nhóm Vin có VIC, VRE mua ròng nhẹ. Một số cổ phiếu mua ròng đáng chú ý có HUT, VIX, MWG, BID.

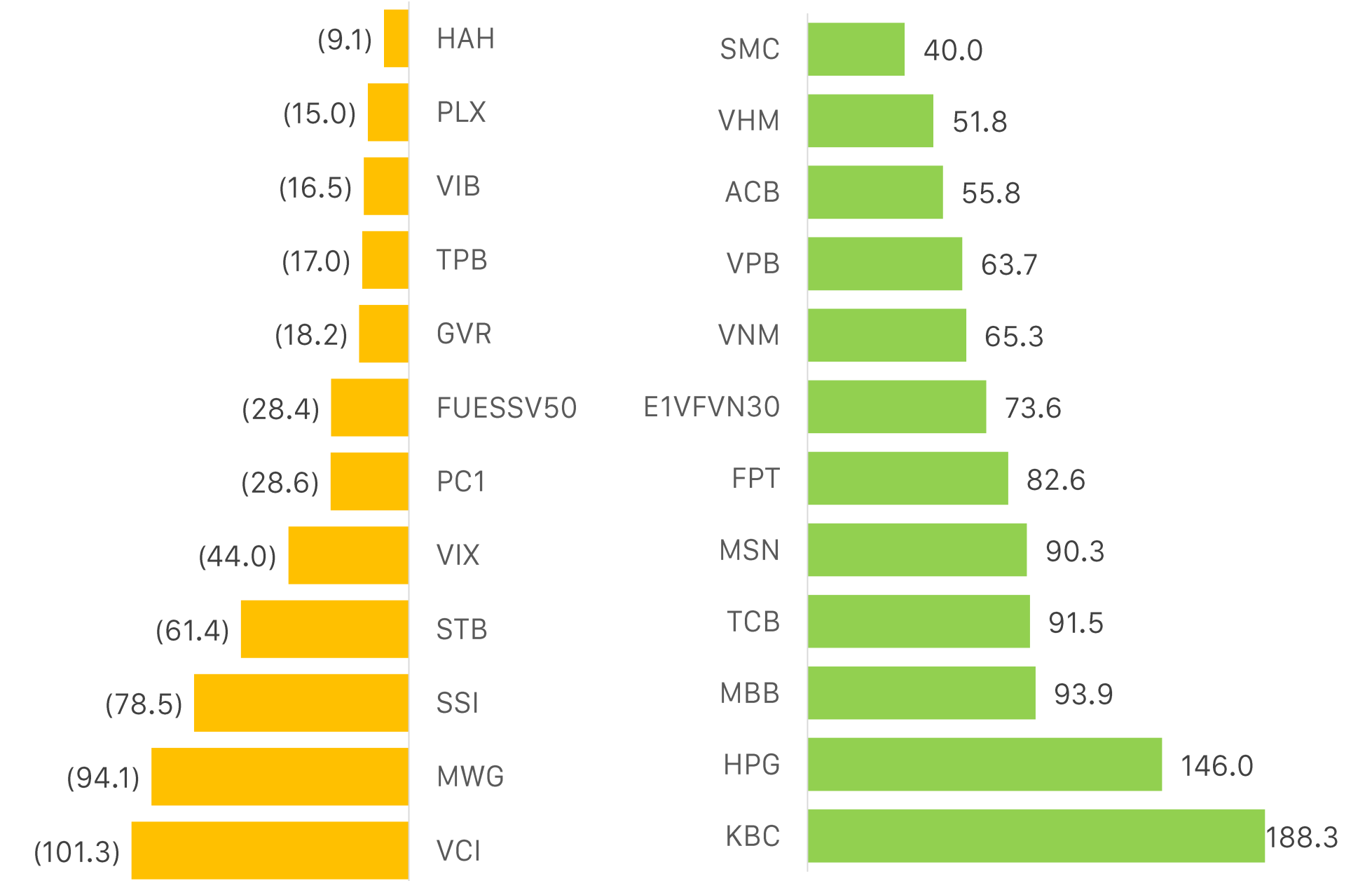
TỰ DOANH MUA BÁN BIẾN ĐỘNG MẠNH



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



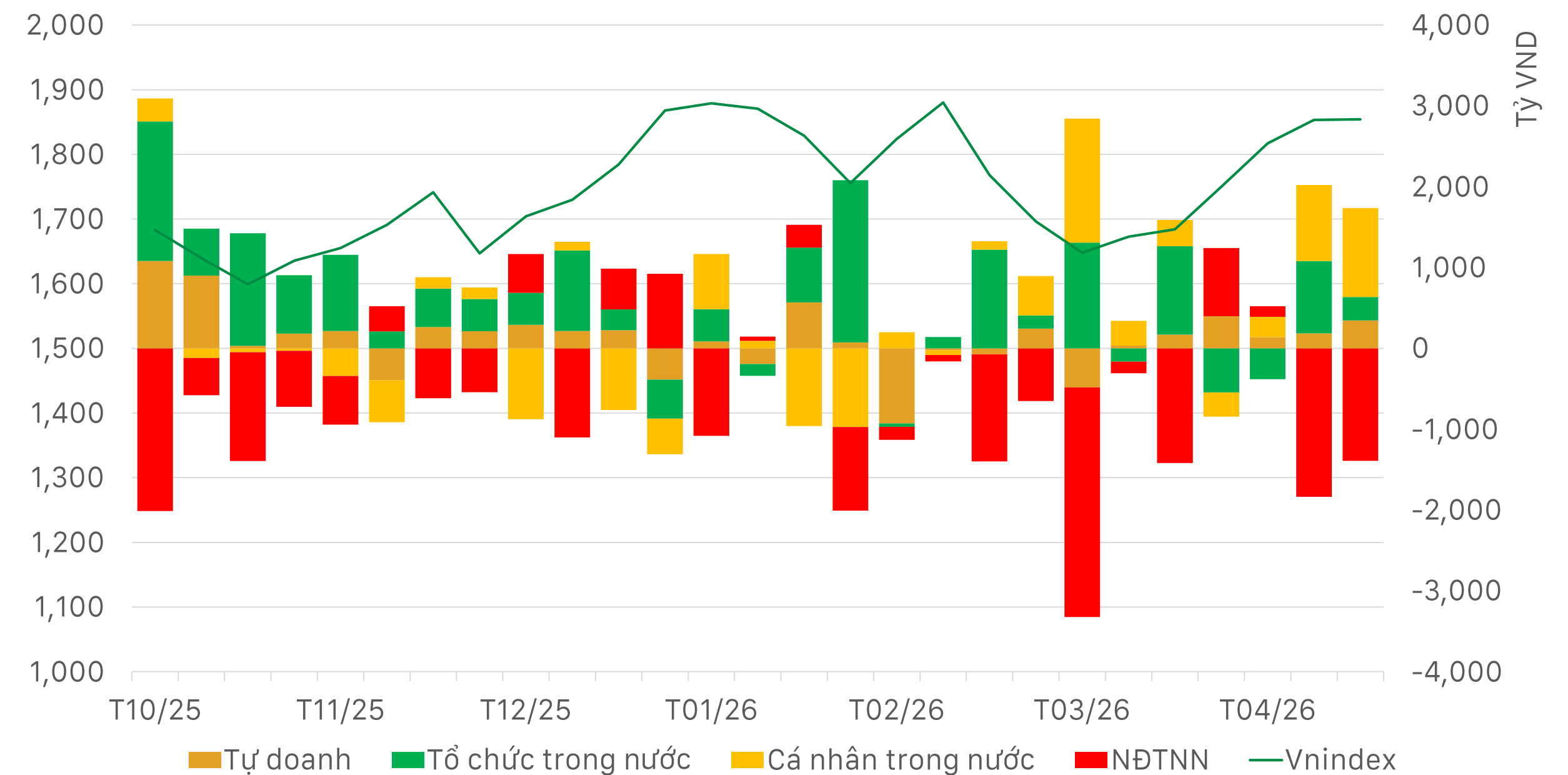
- Khối tự doanh trong tuần qua mua vào khoảng 4100 tỷ và bán ra 3800 tỷ. Tổng giá trị mua ròng trong tuần khoảng 265 tỷ đồng. Xu hướng khối tự doanh đang dần mua ròng trở lại trong vài tuần gần đây, trái ngược với động thái của khối ngoại.
- Đứng đầu về phía bán ròng là VCI, MWG, SSI, STB và VIX. Một số ngân hàng bán ròng ít có VIB, TPB.
- Phía mua ròng có KBC mua ròng khoảng 188 tỷ đồng, HPG mua ròng khoảng 146 tỷ. Nhóm ngân hàng nổi bật mua ròng có MBB, TCB, VPB, ACB.

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	26.5%	STB, MBB, SHB, VPB, TCB	
Dịch vụ tài chính	22.8%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Bất động sản	11.5%	DIG, PDR, NLG, NVL	
Hóa chất	4.0%	DPM, DCM, GVR	
Tài nguyên Cơ bản	8.2%	HPG, HSG, NKG	
Ô tô và phụ tùng	4.9%	HHS, HUT	
Bán lẻ	6.4%	MWG, DGW, PET	
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.6%	TCM, TNG, PNJ	
Viễn thông	2.5%	VGI, FOX, VGI	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.3%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	2.3%	PVD, PVS	
Thực phẩm và đồ uống	2.2%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	0.3%	CII, HHV, VCG	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.4%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Y tế	2.2%	DCL, DBD	
Công nghệ Thông tin	0.2%	FPT, CMG, CTR	
Truyền thông	0.1%	YEG	
Bảo hiểm	0.4%	BVH	
Du lịch và Giải trí	0.1%	HVN	

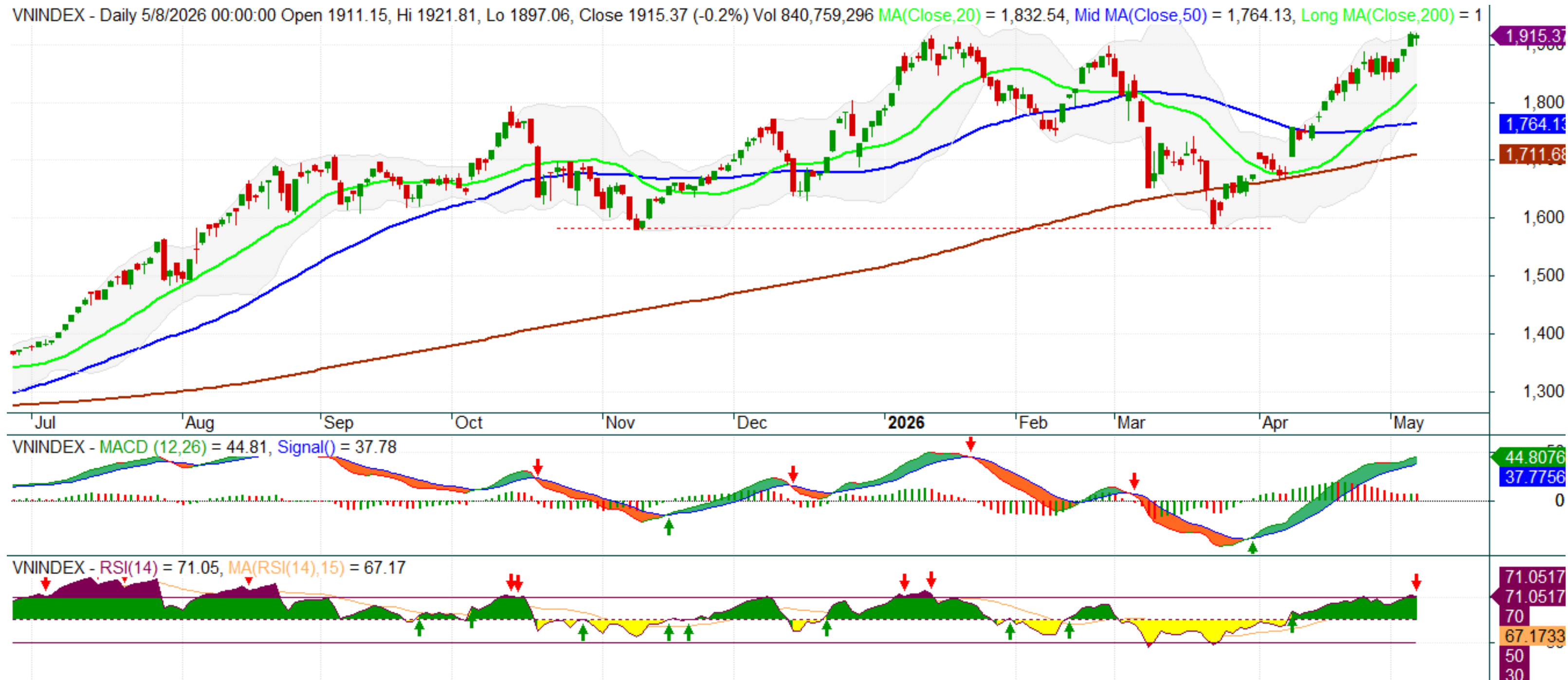
- Dòng tiền giao dịch nhóm ngân hàng vẫn dẫn đầu đặt biệt là tập trung mạnh ở nhóm bank lớn như TCB, MBB, VPB và các bank dẫn song như STB, LPB, EIB, HDB.
- Nhóm chứng khoán và bất động sản cũng ghi nhận dòng tiền tập trung mạnh so với các nhóm ngành khác.
- Hiện tại dòng tiền chủ yếu đến từ nhóm nhà đầu tư cá nhân là chính bên cạnh dòng tiền tự doanh và khối ngoại có tín hiệu tăng trở lại.

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư

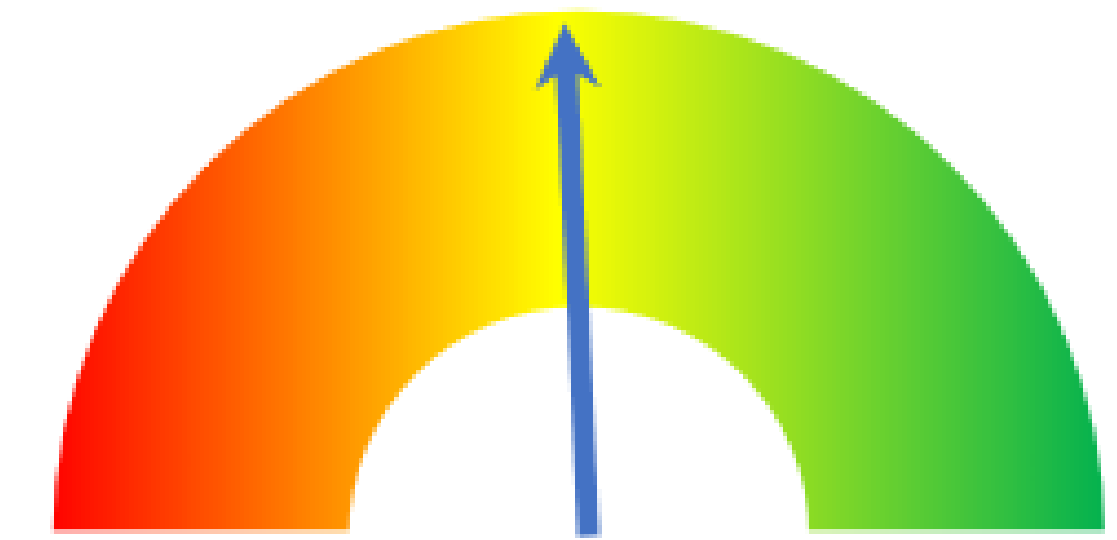


CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





Mức độ hưng phấn thị trường



RSI	71.05
MACD	44.81
MFI	71.92
MA20	1832
MA50	1764
MA200	1711

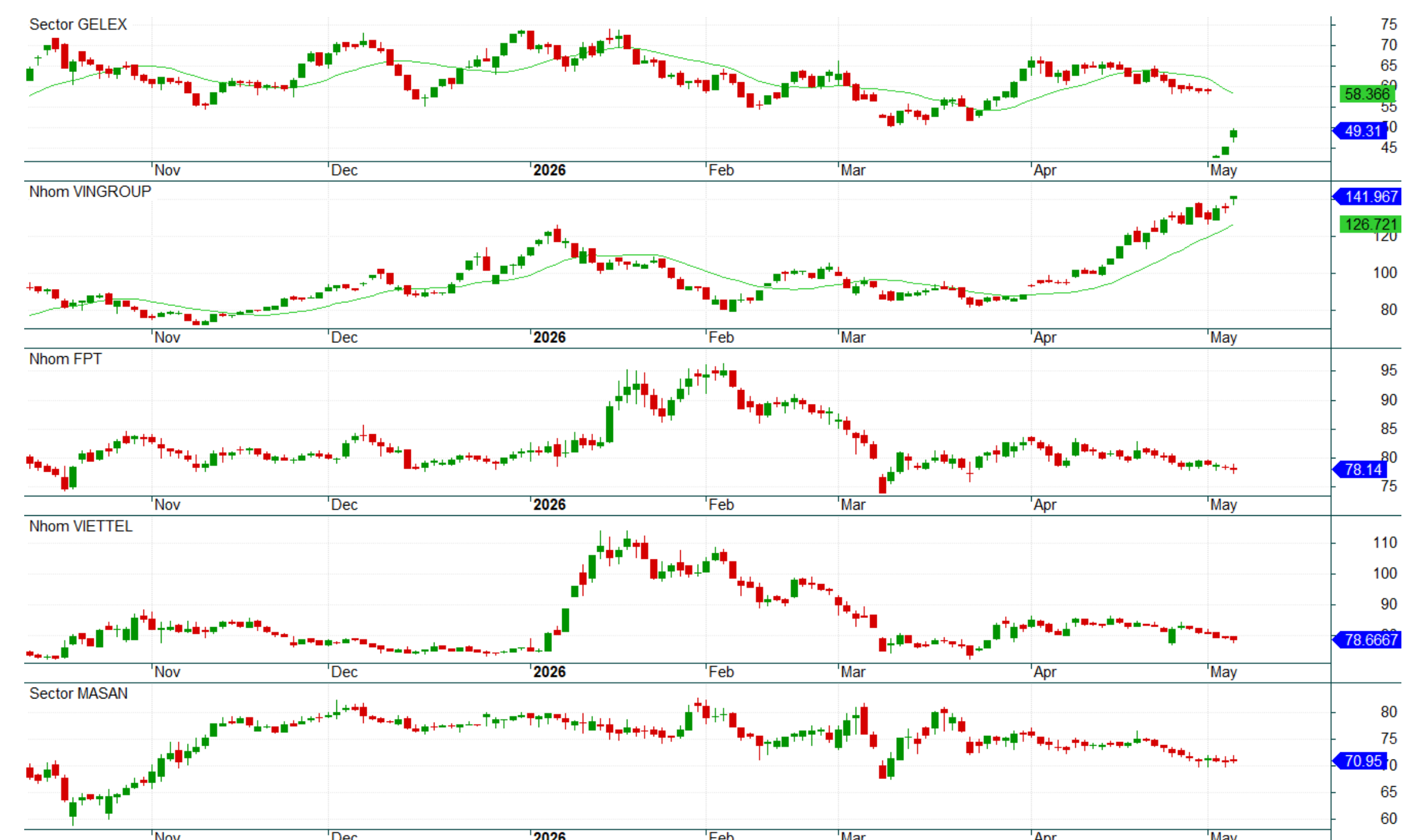
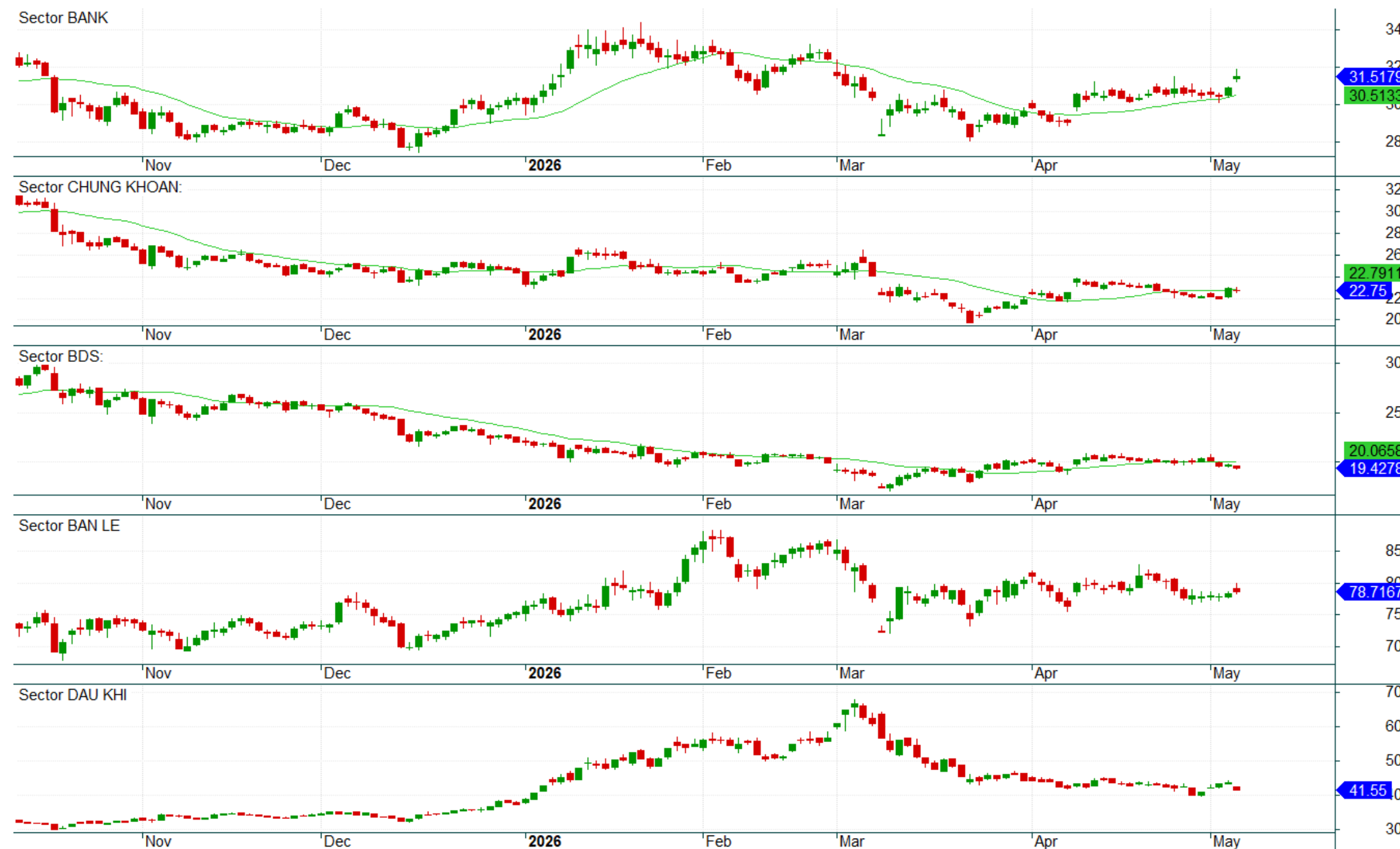
- Thị trường bước vào tuần giao dịch mới với tâm lý tương đối tích cực sau khi VN-Index vừa thiết lập vùng đỉnh cao mới nhờ sự dẫn dắt của nhóm vốn hóa lớn. Dòng tiền nội vẫn duy trì mạnh, thanh khoản ở mức cao và độ lan tỏa thị trường cải thiện rõ rệt cho thấy xu hướng tăng trung hạn chưa bị phá vỡ. Tuy nhiên, sau giai đoạn tăng nhanh liên tục, áp lực chốt lời ngắn hạn nhiều khả năng sẽ gia tăng, đặc biệt tại các nhóm cổ phiếu đã tăng nóng trong thời gian qua. VN-Index hiện đang ở trạng thái cách khá xa vùng hỗ trợ MA20, vì vậy các nhịp rung lắc kỹ thuật hoặc điều chỉnh kiểm định lại cung cầu là điều cần được lưu ý trong tuần tới.
- Dù xu hướng tổng thể vẫn tích cực, nhà đầu tư cần lưu ý rủi ro phân hóa mạnh giữa các nhóm cổ phiếu khi thị trường đã tăng lên vùng định giá cao hơn. Áp lực margin tại nhiều cổ phiếu đầu cơ đang gia tăng, trong khi khối ngoại vẫn duy trì xu hướng bán ròng.

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NHÓM CỔ PHIẾU – NGÀNH DẪN ĐẦU



- **Nhóm ngân hàng** Cổ phiếu đang có dấu hiệu cải thiện: Nhóm CP tốt ưu tiên MBB, TCB, HDB, BID, OCB
- **Nhóm chứng khoán** lưu ý đang hút tiền trở lại. Nhóm chứng khoán nhạy với thị trường nhất VIX, SSI, TCX, VCK, HCM
- **Nhóm BĐS** đang có dấu hiệu tích cực trở lại đáng chú ý ở DXG, DIG
- **Nhóm bán lẻ** Đang điều chỉnh. Ưu tiên theo dõi MWG (80), DGW (43)
- **Nhóm dầu khí** đang có tín hiệu hồi phục, đặc biệt nhóm dẫn đầu BSR, PVS

- **Nhóm Gelex** Đang tăng tốc mạnh. GEX, GEE, VIX tăng mạnh nhất
- **Nhóm VINGROUP** đang ở vùng đỉnh cao nhất ở VHM, VIC. VHM, VRE khả năng vẫn còn lực tăng tiếp.
- **Nhóm FPT** vẫn đang suy giảm và theo dõi chờ tín hiệu hồi phục.
- **Nhóm Viettel** đang suy giảm. Chờ tín hiệu đảo chiều
- **Nhóm MASAN** đang tích lũy giá. MSN giữ giá và tăng tốt nhất.



Thị trường tuần này dự báo duy trì xu hướng tích cực và nhiều khả năng lập đỉnh cao mới. Các vùng kháng cự 1930-1950 cần lưu ý và dự báo có nhiều rung lắc. Các nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán và BĐS sẽ hút tiền tốt hơn các nhóm ngành khác.

Cổ phiếu quan tâm: VIC, VHM, HAG, MWG, BID, MBB, TCB, SSI, VRE

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung hạn:

Ngân hàng: MBB, TCB

Bán lẻ, thực phẩm: MWG, HAG

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	20,000	30%	1,700	9.4	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2025, HAGL ghi nhận doanh thu 7.440 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 2.243 tỷ đồng – mức cao nhất kể từ khi doanh nghiệp hoạt động. Kết quả này cũng giúp công ty xóa lỗ lũy kế và đưa tổng tài sản vượt mốc 1 tỷ USD. Vừa qua Hoàng Anh Gia Lai đã tổ chức hội thảo với chủ đề "HAGL và chiến lược phát triển bền vững 20.000ha cà phê đến năm 2028". Theo kế hoạch, doanh nghiệp đặt mục tiêu phát triển vùng trồng cà phê quy mô khoảng 20.000ha, từ đó xây dựng chuỗi giá trị khép kín bao gồm sản xuất nguyên liệu, chế biến sâu và tận dụng phụ phẩm. Tổng doanh thu tiềm năng ước đạt khoảng 713 triệu USD mỗi năm, tương đương gần 18.600 tỷ đồng. Nếu triển khai toàn diện, HAGL có thể trở thành một trong những doanh nghiệp sở hữu vùng trồng cà phê trực tiếp lớn nhất thế giới.
2	MWG	110,000	25%	4,800	18.5	<ul style="list-style-type: none"> MWG đạt doanh thu tăng trưởng cao hơn thị trường chung nhờ mảng điện tử, đặc biệt là điện thoại, laptop và thiết bị gia dụng. BHX mở mới 410 cửa hàng trong 5 tháng, vượt mục tiêu đề ra, doanh thu tăng 19% YoY. MWG đóng cửa một số cửa hàng TGDD và DMX, ưu tiên tối ưu hóa mạng lưới cửa hàng và cải thiện hiệu quả hoạt động. MWG đạt 41% kế hoạch doanh thu năm 2025 và mở rộng thị trường quốc tế tích cực thông qua EraBlue tại Jakarta.
3	MBB	33,000	25%	3,320	8.2	<ul style="list-style-type: none"> Ngân hàng TMCP Quân đội (Mã: MBB) đạt lợi nhuận trước thuế đạt 34.268 tỷ đồng, tăng gần 19% so với cùng kỳ và hoàn thành 108% kế hoạch năm. Riêng quý IV, lợi nhuận tăng mạnh 37,5%, đạt 11.129 tỷ đồng. Thu nhập lãi thuần tiếp tục đóng vai trò trụ cột khi tăng 30,6%, đạt 14.555 tỷ đồng. Mảng dịch vụ cũng tăng trưởng ấn tượng, mang về 2.101 tỷ đồng lãi thuần, tăng 78% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, lãi thuần từ hoạt động khác tăng 31%, đạt 1.574 tỷ đồng, trong khi thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần ghi nhận mức tăng đột biến 502%, đóng góp 135 tỷ đồng.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
 <p>Trung Quốc công bố CPI và PPI tháng 4. Dữ liệu lạm phát sẽ phản ánh sức cầu nội địa và áp lực giảm phát của nền kinh tế Trung Quốc. Nếu CPI tiếp tục thấp, thị trường có thể kỳ vọng Bắc Kinh tung thêm gói kích thích kinh tế. Điều này hỗ trợ nhóm hàng hóa cơ bản, thép, dầu khí và tâm lý thị trường châu Á.</p>	 <p>Mỹ công bố CPI tháng 4 – sự kiện quan trọng nhất tuần. Nếu lạm phát cao hơn kỳ vọng, thị trường có thể giảm kỳ vọng Fed hạ lãi suất, khiến chứng khoán Mỹ biến động mạnh và USD tăng giá. Ngược lại, CPI hạ nhiệt sẽ hỗ trợ cổ phiếu công nghệ và tài sản rủi ro toàn cầu.</p>	 <p>Mỹ công bố tồn kho dầu thô hàng tuần và nhiều quan chức Fed phát biểu về chính sách tiền tệ. Giá dầu có thể biến động mạnh nếu tồn kho giảm sâu hoặc Fed phát tín hiệu giữ lãi suất cao lâu hơn. Điều này tác động trực tiếp tới nhóm dầu khí và vận tải.</p>	 <p>Mỹ - công bố doanh số bán lẻ tháng 4. Đây là chỉ báo quan trọng về sức khỏe tiêu dùng Mỹ. Nếu doanh số mạnh, lo ngại Fed duy trì lãi suất cao sẽ gia tăng; ngược lại dữ liệu yếu sẽ hỗ trợ kỳ vọng nới lỏng tiền tệ.</p>	 <p>Mỹ công bố chỉ số niềm tin tiêu dùng và kỳ vọng lạm phát. Nếu người tiêu dùng lo ngại lạm phát tăng trở lại, thị trường có thể phản ứng tiêu cực do Fed khó giảm lãi suất sớm.</p>
 <p>Nhật Bản công bố chỉ tiêu hộ gia đình và biên bản quan điểm của Bank of Japan. Dữ liệu tiêu dùng yếu có thể khiến BOJ duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng lâu hơn, gây áp lực lên đồng JPY nhưng hỗ trợ chứng khoán Nhật.</p>	 <p>Đức và Eurozone công bố chỉ số niềm tin kinh tế ZEW tháng 5. Chỉ số này phản ánh triển vọng tăng trưởng châu Âu trong bối cảnh kinh tế còn yếu. Dữ liệu tích cực sẽ hỗ trợ đồng EUR và nhóm cổ phiếu công nghiệp châu Âu.</p>	 <p>Trung Quốc công bố dữ liệu cung tiền M2 và tín dụng mới. Nếu tín dụng phục hồi mạnh, thị trường kỳ vọng kinh tế Trung Quốc cải thiện, hỗ trợ nhóm hàng hóa và xuất khẩu của Việt Nam.</p>	 <p>Anh công bố GDP quý I/2026 sơ bộ. Kết quả tích cực có thể cải thiện triển vọng kinh tế châu Âu và hỗ trợ đồng GBP. Thị trường sẽ chú ý khả năng Bank of England giảm lãi suất trong nửa cuối năm.</p>	 <p>Nhật Bản và Hàn Quốc theo dõi diễn biến tỷ giá USD/JPY và USD/KRW sau loạt dữ liệu Mỹ. Đồng USD mạnh có thể khiến áp lực can thiệp tỷ giá gia tăng tại châu Á, tác động đến dòng vốn ngoại tại các thị trường mới nổi.</p>

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	SMB	HOSE	26/05/2026	27/05/2026	11/6/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SIV	UPCoM	21/05/2026	22/05/2026	8/6/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CMS	HNX	19/05/2026	20/05/2026	15/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SSC	HOSE	19/05/2026	20/05/2026	19/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	CID	UPCoM	19/05/2026	20/05/2026	12/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	VSH	HOSE	13/05/2026	14/05/2026	29/05/2026	Trả cổ tức đợt 4/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	FMC	HOSE	11/5/2026	12/5/2026	20/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	SFN	HNX	11/5/2026	12/5/2026	12/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	TET	HNX	11/5/2026	12/5/2026	26/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	MAC	HNX	11/5/2026	12/5/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	PEQ	UPCoM	8/5/2026	11/5/2026	28/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SPV	UPCoM	8/5/2026	11/5/2026	12/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	NFC	HNX	7/5/2026	8/5/2026	18/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	MTP	UPCoM	7/5/2026	8/5/2026	29/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	PTG	UPCoM	7/5/2026	8/5/2026	11/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	TTC	HNX	7/5/2026	8/5/2026	20/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TNG	HNX	6/5/2026	7/5/2026	22/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	GEX	HOSE	5/5/2026	6/5/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	GEX	HOSE	5/5/2026	6/5/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Thưởng cổ phiếu
20	MDG	HOSE	5/5/2026	6/5/2026	5/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU